

Số: 05/ĐA-UBND

Lâm Bình, ngày 28 tháng 08 năm 2026

ĐỀ ÁN

Xây dựng điểm du lịch cộng đồng với mô hình lưu trú du lịch (homestay) thôn Nậm Đíp và không gian sinh thái suối Nậm Chang, suối Nậm Chá theo định hướng Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN gắn với bảo tồn không gian văn hóa Tày - Dao, phát triển kinh tế xanh, số hóa điểm đến và truyền thông số giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2035

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Du lịch cộng đồng đang chuyển từ mô hình tham quan, lưu trú đơn thuần sang mô hình kinh tế trải nghiệm có trách nhiệm, trong đó cộng đồng sở hữu tài nguyên, tham gia quản trị, trực tiếp cung cấp dịch vụ và được hưởng lợi công bằng. Xu hướng du lịch xanh, du lịch chậm, nghỉ dưỡng gắn với thiên nhiên, học tập di sản, trải nghiệm đời sống bản địa và tìm kiếm những điểm đến nguyên bản ngày càng rõ nét. Đây là cơ hội để các địa phương miền núi không chạy theo số lượng khách đại trà mà tập trung nâng cao chất lượng trải nghiệm, kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu tại chỗ và tạo sinh kế bền vững cho người dân.

Trong xu thế hội nhập, việc chuẩn hóa điểm đến theo Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê của ASEAN (Tiêu chuẩn Homestay ASEAN) và TCVN 13259:2020 là yêu cầu thiết thực để nâng cao năng lực quản trị, chất lượng dịch vụ, vệ sinh, an toàn, bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và tính minh bạch trong phân phối lợi ích. Bản Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN hiện hành tổ chức đánh giá theo 10 nhóm tiêu chí, bao quát quyền sở hữu và quản lý của cộng đồng, chất lượng sống, môi trường, tương tác chủ - khách, hướng dẫn, ẩm thực, lưu trú, liên kết chuỗi hành có trách nhiệm, an toàn - vệ sinh và đổi mới sáng tạo - công nghệ. Tiêu chuẩn Homestay ASEAN đánh giá theo 09 nhóm tiêu chí, nhấn mạnh chủ nhà, cơ sở lưu trú, hoạt động trải nghiệm, quản lý, vị trí, vệ sinh, an toàn, tiếp thị (marketing) và phát triển bền vững.

Xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang hội tụ đồng thời cảnh quan địa hình các-xơ (karst), rừng, suối, đồng lúa, khí hậu miền núi và bản sắc văn hóa của nhiều

dân tộc. Trong đó, thôn Nặm Đíp sau sắp xếp từ ngày 01/7/2026, bao gồm địa bàn thôn Nặm Đíp và thôn Nặm Chá cũ, có 11 cơ sở homestay đang hoạt động; còn lưu giữ nhiều nhà sàn Tày, nếp nhà và mái ngói âm dương của người Dao, nghệ thuật Then - Tính, Páo Dung, ẩm thực, tri thức nông nghiệp và sinh hoạt cộng đồng. Không gian này kết nối trực tiếp với suối Nặm Chang, suối Nặm Chá, cánh đồng lúa, núi đá vôi, hang động, thác nước và rừng xanh, tạo điều kiện hình thành một hệ sản phẩm liên hoàn mà ít điểm đến khác có được.

Từ các lợi thế trên, Đề án định hướng hình thành cấu trúc trải nghiệm liên hoàn “Bản làng - nhà truyền thống - đồng lúa - hai dòng suối - núi đá - hang động - rừng xanh”. Khu homestay Nặm Đíp là hạt nhân lưu trú, giao tiếp chủ - khách và trải nghiệm đời sống cộng đồng; điểm khởi đầu, kết nối trải nghiệm (Km0) và suối Nặm Chang là trục cảnh quan, dịch vụ, văn hóa và kinh tế ban đêm có kiểm soát; suối Nặm Chá là không gian thiên nhiên, văn hóa Dao và trải nghiệm chậm, ưu tiên bảo tồn. Cấu trúc này giúp chuyển điểm đến từ nơi “đến xem” thành nơi “đến sống, học, sáng tạo và sẻ chia”, qua đó kéo dài thời gian lưu trú và tăng giá trị kinh tế giữ lại tại cộng đồng.

Tầm nhìn xuyên suốt của Đề án là xây dựng Nặm Đíp thành “bảo tàng sống văn minh lúa nước giữa hai dòng suối và hai sắc thái văn hóa Tày - Dao”, kết nối với Làng sáng tạo nội dung số để mỗi trải nghiệm bản địa có thể được kể lại bằng ngôn ngữ hiện đại. Sự khác biệt không nằm ở việc xây thêm nhiều công trình, mà ở khả năng giữ được cảnh quan nguyên bản, tổ chức trải nghiệm chân thực, tạo ra sản phẩm có bản quyền cộng đồng và vận hành điểm đến bằng dữ liệu.

Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại Nặm Đíp và không gian hai dòng suối chưa hình thành chuỗi giá trị thống nhất; sản phẩm còn phân tán, chưa có sản phẩm chủ lực đủ mạnh để định vị thương hiệu; chất lượng các homestay chưa đồng đều; chưa có cơ chế điều phối khách minh bạch, quản trị sức chứa, đo lường doanh thu, mức độ hài lòng và tỷ lệ lợi ích giữ lại cho cộng đồng. Hạ tầng thiết yếu, xử lý nước thải, phân loại rác, giảm nhựa dùng một lần, an toàn ven suối, phòng cháy, chữa cháy, sơ cứu - cứu hộ, biển chỉ dẫn, ngoại ngữ, tiếp thị, số hóa dữ liệu và liên kết chuỗi hành còn hạn chế. Đề án Làng sáng tạo nội dung số của xã là lợi thế mới để khắc phục điểm yếu về truyền thông, hình thành đội ngũ kể chuyện bản địa, xây dựng dữ liệu số, bản đồ số, mã phản hồi nhanh (QR), nội dung đa ngôn ngữ và kênh bán dịch vụ trực tiếp.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trên, việc ban hành Đề án là cần thiết để thống nhất tầm nhìn, định vị thương hiệu, tổ chức không gian, chuẩn hóa quản trị và chất lượng dịch vụ; đồng thời tạo căn cứ huy động, lồng ghép nguồn lực theo thứ tự ưu tiên. Đề án hướng tới xây dựng Nặm Đíp thành mô hình du lịch cộng đồng xanh, thông minh, giàu bản sắc, có khả năng tự vận hành, tự cải tiến và tạo ra giá trị kinh tế thực chất cho người dân; tuyệt đối không phát triển bằng

mọi giá, không bê tông hóa, không sao chép sản phẩm và không thương mại hóa sai lệch các giá trị văn hóa thiêng.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó nhấn mạnh phát triển du lịch bền vững, chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch và chuyển đổi số.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lâm Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các chương trình, kế hoạch của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình về phát triển du lịch, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Nghị quyết số 92-NQ/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn tới năm 2050.

- Nghị quyết số 65-NQ/ĐU ngày 25/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lâm Bình về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 382/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các kết quả, mô hình, hướng dẫn được tiếp tục nghiên cứu, kế thừa phù hợp trong giai đoạn sau năm 2025.

- Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030.

- Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.

- Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

- Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án Phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN và Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê của ASEAN; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan đến phát triển du lịch cộng đồng, chuyển đổi số, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch.

- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình về phát triển du lịch bên dòng suối Nặm Chang và các kế hoạch, chương trình có liên quan của địa phương.

3. Cơ sở tiêu chuẩn và định hướng tham chiếu

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 Du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ.

- Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN (ASEAN Community-Based Tourism Standard) và Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê của ASEAN (ASEAN Homestay Standard), cùng các bộ quy tắc ứng xử, hướng dẫn liên quan đối với cộng đồng, cơ sở lưu trú và doanh nghiệp lữ hành thân thiện với du lịch cộng đồng.

- Các lĩnh vực đánh giá của Sáng kiến Làng Du lịch tốt nhất của Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism) được nghiên cứu, vận dụng có chọn lọc gồm: tài nguyên văn hóa và tự nhiên; bảo tồn, phát huy tài nguyên văn hóa; bền

vững kinh tế; bền vững xã hội; bền vững môi trường; phát triển du lịch và tích hợp chuỗi giá trị; quản trị và ưu tiên phát triển du lịch; hạ tầng và kết nối; y tế, an toàn và an ninh. Việc vận dụng chỉ mang tính định hướng nâng cao chất lượng; hồ sơ tham gia phải được cơ quan quản lý du lịch quốc gia lựa chọn, giới thiệu theo quy trình của UN Tourism.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn được thực hiện theo 03 cấp độ: yêu cầu tối thiểu phải hoàn thành trước khi đón khách; yêu cầu nâng cao để tăng chất lượng và khả năng cạnh tranh; thực hành tốt để hướng đến mô hình tiêu biểu. Mỗi tiêu chí phải được chuyển thành nhiệm vụ cụ thể, minh chứng có thể kiểm tra và chỉ số theo dõi hằng năm.

PHẦN II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VỚI MÔ HÌNH LƯU TRÚ DU LỊCH (HOMESTAY) THÔN NẬM ĐÍP VÀ KHÔNG GIAN SINH THÁI SUỐI NẬM CHANG, SUỐI NẬM CHÁ

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Khái quát về xã Lâm Bình

Xã Lâm Bình được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Xuân Lập, xã Phúc Yên và thị trấn Lăng Can cũ; có diện tích tự nhiên 327,65 km², gồm 10 thôn (sau sắp xếp sáp nhập từ ngày 01/7/2026), dân số trên 12.400 người. Trên 98% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số với 19 dân tộc cùng sinh sống, chủ yếu là dân tộc Tày, Dao, Mông.

Xã nằm trong không gian phát triển du lịch vùng Na Hang - Lâm Bình (Di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang – Lâm Bình), có lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, rừng, suối, lòng hồ, khí hậu trong lành và bản sắc văn hóa dân tộc đa dạng. Trên địa bàn xã hiện có 02 điểm du lịch cộng đồng được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ) công nhận gồm điểm du lịch cộng đồng thôn Nậm Đíp (cũ) và điểm du lịch homestay thôn Bản Bon (nay là thôn Phúc Yên); có 15 cơ sở homestay với khoảng 120 phòng nghỉ.

Các nguồn lực về thiên nhiên, văn hóa, hệ thống homestay, điểm Km0, hai dòng suối, cánh đồng, núi đá, hang động, rừng xanh và Làng sáng tạo nội dung số tạo thành một “hệ sinh thái điểm đến” tương đối hoàn chỉnh. Nếu được tổ chức theo một câu chuyện thống nhất, Nậm Đíp có khả năng trở thành điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu của xã, không cạnh tranh bằng công trình nhân tạo quy mô lớn mà bằng sự nguyên bản, chiều sâu trải nghiệm, chất lượng phục vụ và năng lực kể chuyện số.

2. Khái quát về thôn Nặm Đíp

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã, thôn Nặm Đíp được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô hộ gia đình của thôn Nặm Đíp và thôn Nặm Chá. Sau sắp xếp thôn Nặm Đíp có trên 300 hộ dân, với hai dân tộc sinh sống chủ yếu là dân tộc Tày và dân tộc Dao, tạo nên sự giao thoa văn hóa phong phú nhưng vẫn giữ được bản sắc truyền thống đặc trưng của từng dân tộc.

Văn hóa Tày và văn hóa Dao trong thôn có những đặc sắc riêng cần được nhận diện, bảo tồn và chuyển hóa thành sản phẩm du lịch phù hợp. Không gian văn hóa Tày được thể hiện rõ qua kiến trúc nhà sàn, hát Then, đàn Tính, ẩm thực, sinh hoạt nông nghiệp, cọn nước, cối giã gạo và đời sống gắn với ruộng, vườn, dòng suối; không gian văn hóa Dao được thể hiện qua trang phục, hát Páo Dung, tri thức dân gian, nghề thủ công, ẩm thực, tiếng nói, phong tục, nghi lễ, một số nếp nhà mái ngói âm dương truyền thống tại khu vực thôn Nặm Chá (cũ). Việc khai thác du lịch phải bảo đảm tôn trọng tính nguyên gốc, có sự đồng thuận của chủ thể văn hóa và không sân khấu hóa, thương mại hóa các nghi lễ thiêng.

Nặm Đíp còn lưu giữ tương đối rõ nét không gian cư trú truyền thống, tiếng nói, tập quán, nghệ thuật trình diễn, tri thức nông nghiệp và nếp sinh hoạt của cộng đồng Tày, Dao. Giá trị quan trọng không chỉ nằm ở từng ngôi nhà hay tiết mục văn nghệ riêng lẻ, mà ở mối quan hệ sống động giữa con người với ruộng, vườn, suối, rừng và cộng đồng. Đây là nền tảng để xây dựng “bảo tàng sống” về văn minh lúa nước và đời sống miền sơn cước, trong đó người dân là chủ thể kể chuyện, hướng dẫn và truyền dạy.

Bên cạnh các giá trị văn hóa truyền thống, thôn còn có cảnh quan thiên nhiên đẹp, môi trường sinh thái trong lành; đặc biệt là không gian suối Nặm Chang, suối Nặm Chá uốn lượn quanh những cánh đồng lúa, khu dân cư sinh sống, rừng xanh và những dãy núi đá vôi đặc trưng, mang tính biểu tượng của quê hương Lâm Bình, Tuyên Quang. Sự kết hợp hài hòa giữa bản làng, nhà sàn, cánh đồng, dòng suối, núi đá, hang động và rừng bao quanh tạo nên không gian cảnh quan đặc sắc, có giá trị nổi bật để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm, chụp ảnh tại điểm trải nghiệm (check-in), khám phá thiên nhiên và tìm hiểu đời sống văn hóa cộng đồng.

Đặc biệt, địa bàn có điều kiện tổ chức các hoạt động theo không gian hai dòng suối theo hướng phân vai và bổ trợ cho nhau: Suối Nặm Chang (Km0) là trục cảnh quan sinh thái mở, gắn với đồng lúa, núi đá, hang động, cọn nước, cối giã gạo sức nước, không gian ẩm thực, nghỉ ngơi, chữa lành, thể thao, khám phá và văn hóa ven suối. Suối Nặm Chá ưu tiên giữ gìn cảnh quan hoang sơ, gắn với đời sống cộng đồng, rừng xanh và các hoạt động đi bộ, quan sát thiên nhiên, trải nghiệm nhẹ, có kiểm soát. Việc kết nối hai dòng suối tạo điều kiện hình thành

tuyến trải nghiệm “Hai dòng suối – Hai nền văn hóa - Một hành trình”, nhưng phải bảo đảm an toàn, bảo vệ nguồn nước, sức chịu tải và không làm phá vỡ cảnh quan tự nhiên.

Trên địa bàn thôn hiện có 11 cơ sở homestay đang hoạt động, chủ yếu tập trung tại khu vực Năm Đíp cũ. Đây là quy mô thuận lợi để hình thành một tổ chức homestay cộng đồng, đáp ứng điều kiện tối thiểu về số lượng cơ sở khi xây dựng lộ trình theo Tiêu chuẩn Homestay ASEAN; đồng thời đủ lớn để đa dạng hóa dịch vụ nhưng vẫn có thể duy trì tính quy mô nhỏ, mật độ thấp và sự tương tác chân thực giữa chủ nhà với du khách.

3. Lợi thế cạnh tranh và định vị khác biệt

Khác với nhiều điểm du lịch cộng đồng chỉ dựa vào lưu trú nhà sàn, văn nghệ hoặc một cảnh quan đơn lẻ, Năm Đíp có thể đồng thời tổ chức bốn lớp trải nghiệm: (1) Ở cùng cộng đồng; (2) Khám phá hai không gian văn hóa Tày - Dao; (3) Trải nghiệm văn minh lúa nước gắn với cọn nước và dòng suối; (4) Sáng tạo, chia sẻ nội dung số. Bốn lớp này kết nối trong một bán kính thuận lợi, có khả năng tạo hành trình theo tua du lịch từ 02 giờ đến 03 ngày 02 đêm.

Định vị thương hiệu: “Năm Đíp - Nơi hai dòng suối kể chuyện hai sắc thái văn hóa”. Sản phẩm biểu tượng là “Bảo tàng sống văn minh lúa nước Năm Đíp”; sản phẩm cảm xúc là “Âm vang Then bên dòng Năm Chang”; sản phẩm khám phá là “Hai dòng suối - Một hành trình”; sản phẩm thời đại là “Không gian nghỉ dưỡng và sáng tạo nội dung tại Năm Đíp” (Năm Đíp Creator Retreat). Cấu trúc này tạo sự khác biệt đủ rõ để xây dựng thương hiệu, nhưng vẫn dựa trên tài nguyên và năng lực thật của cộng đồng.

Thị trường trọng tâm không phải khách đại trà đi nhanh, chi tiêu thấp, mà là khách có nhu cầu lưu trú, học hỏi, trải nghiệm thiên nhiên - văn hóa, gia đình, học sinh - sinh viên, nhóm sáng tạo nội dung, khách nghỉ dưỡng chậm và khách quốc tế có trách nhiệm. Điểm đến cần đặt giới hạn sức chứa, kiểm soát chất lượng và ưu tiên giá trị giữ lại tại địa phương.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG THÔN NĂM ĐÍP THỜI GIAN QUA VÀ KHÔNG GIAN SINH THÁI SUỐI NĂM CHANG, NĂM CHÁ

1. Công tác tổ chức quản lý

Từ năm 2017, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, hoạt động du lịch cộng đồng tại thôn Năm Đíp từng bước được hình thành và phát triển. Điểm du lịch cộng đồng thôn Năm Đíp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; các hộ dân tích cực tham gia phát triển dịch vụ homestay, ẩm thực, văn nghệ và các hoạt động trải nghiệm phục vụ khách du lịch.

Ban quản lý điểm du lịch đã được thành lập và bước đầu thực hiện công tác điều phối các hoạt động phục vụ khách, phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý điểm đến.

Tuy nhiên, mô hình quản trị điểm đến chưa được tổ chức như một đơn vị quản lý điểm đến cộng đồng có đủ chức năng. Chưa phân định rõ trách nhiệm giữa quản lý nhà nước, tự quản cộng đồng, điều hành dịch vụ, xúc tiến thị trường và giám sát chất lượng; chưa có hệ thống phân phối khách công bằng, cơ chế xử lý phản ánh, quy trình quản trị rủi ro, bộ chỉ số theo dõi và hồ sơ minh chứng tiêu chuẩn. Sự tham gia của doanh nghiệp lữ hành có trách nhiệm và cơ chế chia sẻ lợi ích với cộng đồng còn hạn chế.

2. Thực trạng cơ sở vật chất và dịch vụ du lịch

Đến nay, thôn Nậm Díp có 11 cơ sở homestay đang hoạt động, chủ yếu được cải tạo từ nhà sàn truyền thống của đồng bào dân tộc Tày tại khu vực (thôn) Nậm Díp cũ, cơ bản bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn kiến trúc truyền thống với phục vụ khách du lịch. Khu vực (thôn) Nậm Chá cũ có tiềm năng bổ sung các trải nghiệm văn hóa Dao, cảnh quan, nông nghiệp và thiên nhiên nhưng chưa được tổ chức thành sản phẩm, dịch vụ đồng bộ.

Hệ thống giao thông đến thôn cơ bản thuận lợi; điện lưới quốc gia, thông tin liên lạc, internet được phủ sóng; cảnh quan môi trường từng bước được chỉnh trang; nhiều hộ gia đình đã chủ động đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất.

Tuy nhiên, chất lượng giữa các homestay chưa đồng đều; một số cơ sở có xu hướng cải tạo theo tiện nghi hiện đại nhưng chưa có hướng dẫn thiết kế để bảo toàn hình thái kiến trúc và không gian sống. Các tiêu chí về phòng ngủ, khu vệ sinh, khu sinh hoạt chung, nước sạch, thông gió, lưới chống côn trùng, vệ sinh, phòng cháy, chữa cháy, tủ thuốc, an ninh, quy trình phục vụ và tiện nghi cho khách quốc tế cần được rà soát theo từng cơ sở, tránh đầu tư dàn trải và tránh “khách sạn hóa” nhà ở cộng đồng.

3. Thực trạng môi trường và an toàn

Cảnh quan chung của thôn và hai khu vực ven suối cơ bản còn giữ được môi trường tự nhiên trong lành. Tuy nhiên, việc phân loại, thu gom rác thải, xử lý nước thải sinh hoạt, hạn chế nhựa dùng một lần, sử dụng tiết kiệm năng lượng và vật liệu thân thiện với môi trường chưa được thực hiện đồng đều giữa các cơ sở và điểm dịch vụ.

Đối với khu vực ẩm thực, dịch vụ ven suối và các cơ sở lưu trú, hiện chưa có số liệu theo dõi thường xuyên về khối lượng rác thải, lưu lượng nước thải theo nguồn phát sinh và thời điểm cao điểm. Đây là nội dung cần được thiết lập trong bộ dữ liệu gốc năm 2026 để xác định quy mô điểm tập kết, tần suất thu

gom, phương án xử lý nước thải và trách nhiệm của từng cơ sở, không để chất thải phát sinh gây ô nhiễm dòng suối hoặc làm giảm chất lượng cảnh quan.

Khu vực ven suối Nặm Chang, suối Nặm Chá còn thiếu đồng bộ biển cảnh báo, khoanh vùng nguy hiểm, thiết bị cứu hộ, điểm trực và quy trình đóng - mở hoạt động theo thời tiết. Địa hình miền núi tiềm ẩn mưa lớn, lũ quét, trượt lở, cây đổ và biến động dòng chảy; vì vậy an toàn phải được coi là điều kiện tiên quyết trước khi đưa sản phẩm ven suối vào khai thác. Việc kiểm soát an toàn thực phẩm, nguồn nước, nước thải và vệ sinh theo chuỗi từ nơi sản xuất đến bàn ăn cũng chưa được chuẩn hóa.

4. Thực trạng tài nguyên và sản phẩm du lịch

Điểm Nặm Đíp - suối Nặm Chang, Nặm Chá có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, nổi bật là hệ thống nhà sàn truyền thống, không gian văn hóa người Tày và người Dao, hát Then, đàn Tính, hát Páo Dung, dân ca, dân vũ, trang phục, ẩm thực, nghề thủ công, tri thức bản địa và phong tục tập quán; cùng cảnh quan đồng lúa, núi đá, rừng xanh, suối Nặm Chang, suối Nặm Chá và các hoạt động sản xuất nông nghiệp truyền thống. Đây là nguồn lực quan trọng để hình thành các sản phẩm du lịch vừa có tính liên kết, vừa thể hiện rõ nét riêng của từng cộng đồng. Các sản phẩm du lịch hiện nay chủ yếu gồm lưu trú homestay, ẩm thực địa phương, giao lưu văn nghệ, trải nghiệm đời sống cộng đồng và tham quan cảnh quan thiên nhiên.

Tuy nhiên, sản phẩm hiện nay chủ yếu dừng ở lưu trú, ăn uống, văn nghệ và tham quan; chưa có sản phẩm “lý do để đi” đủ rõ, chưa phân tầng theo thời lượng, mùa vụ và nhóm khách. Cồn nước, cối giã gạo sức nước, cối xay lúa, quạt thóc, nếp nhà, câu chuyện hai dòng suối và tri thức bản địa chưa được tổ chức thành một “bảo tàng sống” có thuyết minh, người thực hành, quy trình trải nghiệm, mức giá và giới hạn sức chứa. Sản phẩm Tày và Dao chưa được thiết kế thành hai mạch kể chuyện riêng nhưng bổ trợ lẫn nhau; chuỗi OCOP, nông sản Km0, sản phẩm thủ công và bán hàng sau chuyến đi chưa hình thành rõ. Chưa hình thành bộ sản phẩm nhận diện riêng gồm: trải nghiệm văn hóa Tày; trải nghiệm văn hóa Dao; trải nghiệm “Sống cùng bản”; tuyến đi bộ, đạp xe và trải nghiệm sinh thái liên kết suối Nặm Chang - suối Nặm Chá; trải nghiệm nông nghiệp, cồn nước, cối giã gạo sức nước; sản phẩm ẩm thực Km0, du lịch ban đêm và kể chuyện bản địa. Đây là khoảng trống cần ưu tiên khắc phục để tạo lợi thế cạnh tranh cho điểm đến.

5. Thực trạng nguồn nhân lực và sự tham gia của cộng đồng

Nhận thức của người dân về phát triển du lịch cộng đồng từng bước được nâng lên; nhiều hộ gia đình tích cực tham gia kinh doanh homestay, dịch vụ ăn uống và các hoạt động phục vụ khách.

Đội ngũ làm du lịch cơ bản đáp ứng được một phần nhu cầu phục vụ khách trong nước; một số hộ đã được tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng làm du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực còn thiếu kỹ năng chuyên nghiệp về quản trị homestay, giao tiếp ngoại ngữ, tiếp thị số, sơ cứu ban đầu, hồi sinh tim phổi (CPR), cứu đuối, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phục vụ khách quốc tế theo tiêu chuẩn ASEAN; chưa hình thành đội ngũ hướng dẫn viên cộng đồng và nhóm phối hợp thường xuyên với doanh nghiệp lữ hành.

6. Thực trạng chuyển đổi số và truyền thông

Trong thời gian qua, xã Lâm Bình đã triển khai Đề án thí điểm xây dựng Làng sáng tạo nội dung số gắn với du lịch tại các thôn Phúc Yên, Khau Cau, bước đầu tạo được hiệu ứng tích cực trong quảng bá hình ảnh du lịch địa phương trên các nền tảng số.

Đối với điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Nậm Đíp và không gian sinh thái suối Nậm Chang, suối Nậm Chá, một số cơ sở đã sử dụng mạng xã hội để quảng bá dịch vụ; nhiều hình ảnh, video giới thiệu điểm đến được đăng tải trên Facebook, TikTok và YouTube. Tuy nhiên, việc số hóa điểm đến còn ở giai đoạn ban đầu; chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu số thống nhất; chưa có bản đồ số, hệ thống mã QR đồng bộ, nền tảng đặt dịch vụ trực tuyến, cơ sở dữ liệu khách hàng và hệ thống quản trị số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến và quảng bá điểm đến. Chưa có hệ thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ tại các biểu tượng văn hóa, nhà sàn, điểm cảnh quan; chưa xây dựng được bộ câu chuyện điểm đến và sản phẩm trải nghiệm sáng tạo nội dung số gắn trực tiếp với Làng sáng tạo nội dung số của xã. Nội dung truyền thông chưa truyền tải đầy đủ về đẹp tổng thể của bản làng, nhà sàn, mái ngói âm dương, cánh đồng lúa, suối Nậm Chang, suối Nậm Chá, núi đá, hang động, rừng xanh và không gian văn hóa người Tày, người Dao.

Nhìn chung, tài nguyên của điểm đến đã đủ để tạo khác biệt, nhưng khác biệt đó mới tồn tại ở dạng tiềm năng. Khoảng trống lớn nhất là chưa chuyển hóa tài nguyên thành một hệ trải nghiệm có thương hiệu, tiêu chuẩn, lịch hoạt động, giá bán, dữ liệu khách, cơ chế phân phối lợi ích và câu chuyện truyền thông thống nhất. Định vị đề xuất là: “Nậm Đíp - nơi hai dòng suối kể chuyện hai sắc văn hóa”, với lời hứa thương hiệu về một hành trình sống chậm, chân thực, xanh và sáng tạo.

7. Thực trạng liên kết thị trường và dữ liệu kinh tế du lịch

Hoạt động liên kết với doanh nghiệp lữ hành, nền tảng đặt phòng và thị trường khách chưa ổn định; chưa có chương trình sản phẩm mẫu được bán thường xuyên, chưa có chính sách giá chung theo mùa và chưa hình thành cơ

chế đặt dịch vụ tập trung. Số liệu về lượng khách, thời gian lưu trú, doanh thu, tỷ lệ sử dụng nguyên liệu địa phương, mức độ hài lòng, tỷ lệ khách quay lại và lợi ích phân bổ trong cộng đồng chưa được thu thập đầy đủ. Việc thiết lập dữ liệu gốc năm 2026 là yêu cầu bắt buộc để đánh giá hiệu quả Đề án và tránh báo cáo theo cảm tính.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Năm Đíp và không gian sinh thái suối Năm Chang, Năm Chá đã từng bước khẳng định vị thế là điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu của xã Lâm Bình. Hoạt động du lịch đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm địa phương, bảo tồn kiến trúc nhà sàn, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc và quảng bá hình ảnh của địa phương đến với du khách trong và ngoài tỉnh, du khách nước ngoài.

Cộng đồng dân cư tích cực tham gia làm du lịch; hệ thống homestay từng bước được đầu tư, nâng cấp; cảnh quan môi trường được cải thiện; nhận thức của người dân về phát triển du lịch bền vững ngày càng được nâng cao.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Năm Đíp và không gian sinh thái suối Năm Chang, suối Năm Chá vẫn còn một số hạn chế:

- Công tác quản trị điểm du lịch chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN; mô hình đối tác công - tư - cộng đồng và cơ chế chia sẻ lợi ích chưa rõ nét.

- Cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ giữa các homestay chưa đồng đều.

- Sản phẩm du lịch còn thiếu tính đặc trưng và chưa có nhiều trải nghiệm chuyên sâu.

- Chưa xác lập đầy đủ định vị, lời hứa thương hiệu và sản phẩm chủ lực để tạo khác biệt trên cơ sở kết hợp hai không gian văn hóa Tày - Dao với hệ cảnh quan bản làng, đồng ruộng, suối Năm Chang - Năm Chá, núi đá, hang động và rừng xanh.

- Chưa khai thác đầy đủ sản phẩm OCOP, nông sản bản địa, sản phẩm thủ công và Chợ phiên số để tạo chuỗi trải nghiệm, tiêu dùng, mua sắm tại điểm du lịch.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập và phục vụ khách quốc tế.

- Công tác chuyển đổi số, quảng bá và liên kết thị trường còn hạn chế.

- Chưa có quy chế quản lý kiến trúc, cảnh quan và hương ước du lịch đủ cụ thể để phòng ngừa nguy cơ bê tông hóa, phá vỡ không gian nhà sàn truyền thống khi lượng khách tăng.

- Một số tiêu chí về môi trường, xử lý nước thải, giảm thiểu nhựa dùng một lần, sử dụng năng lượng tiết kiệm, an toàn ven suối, cứu hộ, sơ cứu - hồi sinh tim phổi, phòng cháy chữa cháy, quản lý chất lượng và bảo đảm trải nghiệm của du khách chưa đạt theo yêu cầu của các tiêu chuẩn áp dụng.

Các hạn chế trên cho thấy Đề án phải giải quyết đồng thời 05 vấn đề cốt lõi: (1) Định vị chưa rõ; (2) Quản trị chưa chuyên nghiệp; (3) Sản phẩm chưa đủ sâu; (4) Tiêu chuẩn an toàn - môi trường chưa đồng bộ; (5) Dữ liệu và thị trường chưa được vận hành như một chuỗi. Nếu chỉ đầu tư cảnh quan hoặc nâng cấp từng homestay riêng lẻ mà không giải quyết 05 vấn đề này, điếm đến khó tạo danh tiếng bền vững.

PHẦN III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, lấy cộng đồng làm chủ thể, trung tâm phát triển, thúc đẩy du lịch

Phát triển điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Nậm Đíp và không gian hai dòng suối phải đặt cộng đồng vào vị trí chủ thể sở hữu, quyết định và hưởng lợi. Chính quyền kiến tạo môi trường, hạ tầng và thể chế; doanh nghiệp hỗ trợ thị trường, công nghệ và nghiệp vụ; cộng đồng trực tiếp bảo tồn, cung cấp dịch vụ, giám sát và phân phối lợi ích. Mọi quyết định ảnh hưởng đến cảnh quan, văn hóa và sinh kế phải được tham vấn thực chất, công khai và có sự đồng thuận phù hợp.

2. Chuẩn hóa theo định hướng tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn ASEAN và tham chiếu quốc tế

Lấy Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, Tiêu chuẩn Homestay ASEAN và TCVN 13259:2020 làm khung chuẩn hóa; xây dựng ma trận tiêu chí - nhiệm vụ - đơn vị chịu trách nhiệm - minh chứng - thời hạn hoàn thành. Không chạy theo danh hiệu bằng hình thức; ưu tiên năng lực vận hành thực chất, hồ sơ dữ liệu liên tục và cơ chế tự đánh giá hằng năm. Các lĩnh vực của Sáng kiến Làng Du lịch tốt nhất được sử dụng như bộ khung nâng tầm đến năm 2035.

3. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch

Phát huy đồng thời hai không gian văn hóa Tày và Dao theo nguyên tắc “Hai mạch kể chuyện, một điểm đến”: Mỗi cộng đồng có không gian, chủ thể, ngôn ngữ biểu đạt và sản phẩm tiêu biểu riêng; không pha trộn tùy tiện, không

sân khấu hóa sai lệch, không thương mại hóa nghi lễ thiêng. Giá trị văn hóa được chuyển hóa thành sinh kế trên cơ sở có sự đồng thuận, ghi nhận quyền tác giả cộng đồng và chi trả xứng đáng cho nghệ nhân, người thực hành.

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc Tày và Dao là nền tảng quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng. Khuyến khích gìn giữ kiến trúc nhà sàn, nhà mái ngói âm dương truyền thống, trang phục dân tộc, tiếng nói, chữ viết, các làn điệu dân ca, dân vũ, hát Then, đàn Tính, Páo Dung, lễ cấp sắc, nghi lễ nhảy lửa, lễ hội, nghi lễ truyền thống, nghề thủ công, ẩm thực và các tri thức bản địa; đồng thời khai thác hợp lý để hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần nâng cao giá trị văn hóa và tăng sức hấp dẫn của điểm đến.

4. Tổ chức không gian liên hoàn gắn với bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái

Phát triển không gian theo cấu trúc liên hoàn “Bản làng - đồng lúa - suối Nặm Chang - suối Nặm Chá - núi đá - hang động - rừng xanh”, trong đó homestay là hạt nhân lưu trú và giao tiếp; Km0 - Nặm Chang là cổng đón, trực dịch vụ và trải nghiệm chủ đạo; Nặm Chá là không gian tĩnh, thiên nhiên và văn hóa Dao. Mọi đầu tư phải tôn trọng hành lang bảo vệ nguồn nước, sức chứa, cảnh quan và khả năng chống chịu thiên tai; ưu tiên công trình nhẹ, vật liệu địa phương, thiết kế tháo lắp và giải pháp dựa vào thiên nhiên.

5. Gắn phát triển du lịch với chuyển đổi số và truyền thông số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và phát triển du lịch; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số, bản đồ số, hệ thống mã QR, thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, nền tảng truyền thông số và các công cụ quản trị điểm đến. Phát huy hiệu quả của Đề án Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình để hỗ trợ xây dựng thương hiệu, lan tỏa câu chuyện bản địa và kết nối thị trường cho cụm điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Nặm Đíp và không gian sinh thái suối Nặm Chang, suối Nặm Chá.

6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Triển khai Đề án trên cơ sở huy động đa nguồn lực nhưng phải tập trung, có thứ tự ưu tiên và đo được hiệu quả. Ngân sách nhà nước ưu tiên hạ tầng công cộng, môi trường, an toàn, dữ liệu dùng chung, đào tạo và bảo tồn; hộ dân đầu tư phần dịch vụ thuộc sở hữu; doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư theo cơ chế hợp tác minh bạch, không làm mất quyền tiếp cận tài nguyên và quyền chủ thể của cộng đồng. Không đầu tư dàn trải, không tạo công trình “check-in” rời rạc, không để chi phí vận hành vượt quá khả năng cộng đồng.

7. Tạo khác biệt bằng chiều sâu trải nghiệm, không bằng quy mô xây dựng

Phát triển có chọn lọc, không đại trà; lấy chất lượng trải nghiệm, mức độ hài lòng, thời gian lưu trú, giá trị giữ lại cho cộng đồng và trạng thái tài nguyên làm thước đo. Mỗi hạng mục đầu tư phải trả lời được ba câu hỏi: có làm rõ bản sắc Năm Đíp hay không; có tạo thêm thu nhập cho cộng đồng hay không; có làm tăng áp lực lên môi trường và văn hóa hay không.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Năm Đíp và không gian sinh thái suối Năm Chang, suối Năm Chá trở thành điểm đến du lịch cộng đồng - sinh thái tiêu biểu của tỉnh Tuyên Quang, được nhận diện bằng mô hình “bảo tàng sống văn minh lúa nước giữa hai dòng suối và hai sắc văn hóa Tày - Dao”. Hình thành chuỗi trải nghiệm có chiều sâu từ lưu trú, văn hóa, nông nghiệp, sinh thái, ẩm thực Km0, nghỉ dưỡng, thể thao, giáo dục di sản đến sáng tạo nội dung số; bảo đảm mỗi hộ tham gia có ít nhất một câu chuyện hoặc sản phẩm, mỗi mùa có một trải nghiệm đặc trưng và mỗi du khách có thể mang về một kỷ ức số về Năm Đíp.

Hoàn thiện năng lực quản trị và hồ sơ minh chứng để đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN; xây dựng tổ chức homestay cộng đồng và lựa chọn tối thiểu 05 cơ sở đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ theo Tiêu chuẩn Homestay ASEAN. Định hướng đến năm 2035, Năm Đíp có hệ thống quản trị, bảo tồn, chuỗi giá trị, hạ tầng, an toàn và dữ liệu đủ chất lượng để được xem xét, lựa chọn giới thiệu tham gia các chương trình du lịch nông thôn quốc gia, quốc tế phù hợp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 - 2027

Tập trung hoàn thiện nền tảng quản trị, tiêu chuẩn dịch vụ, an toàn, môi trường, sản phẩm chủ lực và định vị thương hiệu. Năm 2026 phải hoàn thành khảo sát cơ sở, thiết lập dữ liệu gốc, đánh giá khoảng cách tiêu chí và thống nhất quy chế cộng đồng; năm 2027 ưu tiên đưa vào vận hành các sản phẩm đặc trưng, hệ thống số, cơ chế giám sát chất lượng và hồ sơ đề nghị thẩm định.

*** Riêng năm 2027: Phấn đấu hoàn thành:**

- Kiện toàn tổ chức quản lý chung của cụm điểm theo mô hình đối tác công - tư - cộng đồng; ban hành đầy đủ quy chế quản lý, quy chế phối hợp, cơ chế chia sẻ lợi ích, quy chế bảo vệ kiến trúc, cảnh quan, nguồn nước và an toàn đối với các hoạt động tại khu homestay và khu vực ven suối.

- Hoàn thành việc rà soát 100% cơ sở homestay; mỗi cơ sở có hồ sơ hiện trạng, phương án khắc phục và bộ minh chứng riêng. Phấn đấu lựa chọn ít nhất 05 cơ sở đáp ứng yêu cầu cốt lõi để tham gia hồ sơ tổ chức homestay theo Tiêu

chuẩn Homestay ASEAN; các cơ sở còn lại tiếp tục nâng cấp theo lộ trình, không bị bỏ lại ngoài chuỗi giá trị.

- Hoàn thiện hệ thống biển chỉ dẫn, biển thuyết minh song ngữ, sơ đồ cụm điểm, tuyến đi bộ - xe đạp, điểm dừng chân, cảnh quan, nhà vệ sinh công cộng, điểm thu gom rác, thiết bị cứu hộ và các hạng mục hạ tầng thiết yếu kết nối thôn Năm Đíp với không gian sinh thái suối Năm Chang, Năm Chá.

- Xây dựng tối thiểu 06 sản phẩm có thể bán được, gồm: “Bảo tàng sống văn minh lúa nước”; trải nghiệm văn hóa Tày; trải nghiệm văn hóa Dao; “Sống cùng bản”; tuyến “Hai dòng suối - Một hành trình”; sản phẩm ẩm thực Km0 - sáng tạo nội dung số. Mỗi sản phẩm phải có câu chuyện, người chịu trách nhiệm, thời lượng, sức chứa, quy trình an toàn, giá niêm yết, cơ chế chia sẻ lợi ích và phương án vận hành theo mùa.

- Xây dựng ít nhất 02 nhóm sản phẩm văn hóa đặc trưng tương ứng với không gian văn hóa Tày và không gian văn hóa Dao; ít nhất 01 tuyến trải nghiệm “Hai dòng suối - một hành trình”; phục dựng, đưa vào khai thác phù hợp ít nhất 01 cụm cọn nước, cối giã gạo sức nước, quạt thóc hoặc biểu tượng nông nghiệp truyền thống gắn với không gian cảnh quan ven suối Năm Chang, suối Năm Chá.

- Hình thành chuỗi giới thiệu, trải nghiệm và tiêu thụ sản phẩm OCOP, nông sản tại chỗ (Km0), sản phẩm thủ công của xã trong các homestay; phần đầu mỗi cơ sở homestay có không gian giới thiệu sản phẩm địa phương gắn mã QR, thanh toán không dùng tiền mặt và kênh bán hàng số phù hợp.

- Tổ chức đào tạo theo vị trí việc làm; hình thành ít nhất 20 hướng dẫn viên, thuyết minh viên hoặc điều phối viên cộng đồng; ít nhất 10 hạt nhân sáng tạo nội dung số tại điểm đến. 100% chủ cơ sở và người trực tiếp phục vụ được tập huấn về an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, sơ cứu, cứu đuối, ứng xử văn hóa, bảo vệ trẻ em và xử lý phản ánh của khách.

- Hoàn thành cơ sở dữ liệu số dùng chung; 100% homestay, sản phẩm, nghệ nhân, điểm cảnh quan và tuyến trải nghiệm có hồ sơ số, mã QR, vị trí bản đồ, giá và thông tin liên hệ. Thí điểm hệ thống phân phối khách minh bạch, đặt dịch vụ và thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng bảng điều hành theo dõi lượng khách, thời gian lưu trú, mức độ hài lòng, sự cố, doanh thu và tỷ lệ mua sản phẩm địa phương.

- Thí điểm hệ thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ qua mã QR tại một số điểm tham quan, nhà sàn, không gian văn hóa; xây dựng ít nhất 01 sản phẩm trải nghiệm sáng tạo nội dung số gắn với Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình.

- Đánh giá, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch cộng đồng thôn Nậm Đíp gắn với không gian sinh thái suối Nậm Chang, suối Nậm Chá đạt Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN; đồng thời lựa chọn các cơ sở đủ điều kiện để hoàn thiện hồ sơ theo Tiêu chuẩn Homestay ASEAN.

- Hình thành bước đầu 05 nhóm không gian chức năng ven suối Nậm Chang phù hợp điều kiện thực tế, gồm: (1) khu cà phê và ẩm thực ven suối; (2) homestay và nhà nghỉ sinh thái quy mô nhỏ (bungalow) tại vị trí phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật; (3) nghỉ dưỡng, chữa lành; (4) thể thao - khám phá thiên nhiên; (5) không gian văn hóa bản địa. Đối với suối Nậm Chá, ưu tiên bảo tồn cảnh quan hoang sơ, chỉ bố trí hạng mục nhẹ, thân thiện môi trường, không làm thay đổi dòng chảy và cảnh quan.

- 100% cơ sở homestay và điểm dịch vụ có phương án phân loại rác, kiểm soát nước thải, tiết kiệm điện - nước và an toàn; giảm tối thiểu 50% vật dụng nhựa dùng một lần so với số liệu gốc năm 2026. Tổ chức quan trắc hoặc kiểm tra chất lượng nước định kỳ tối thiểu 02 lần/năm tại các vị trí khai thác du lịch; các khu vực ven suối chỉ hoạt động khi đủ điều kiện cảnh báo, cứu hộ và thời tiết an toàn.

- Mức độ hài lòng của khách đạt từ 90% trở lên; 100% phản ánh được tiếp nhận, phân loại và phản hồi; tối thiểu 50% thành viên Ban quản lý, nhóm sản phẩm và lực lượng truyền thông là phụ nữ hoặc thanh niên; ít nhất 60% giá trị nguyên liệu, hàng hóa và dịch vụ trong các chương trình du lịch được mua tại xã Lâm Bình.

- Hoàn thành bộ nhận diện, cẩm nang thương hiệu, bộ quy tắc hình ảnh và tối thiểu 12 câu chuyện điểm đến; tổ chức công bố sản phẩm chủ lực, 01 chương trình khảo sát dành cho doanh nghiệp lữ hành (famtrip) và 01 chương trình truyền thông theo mùa để đưa sản phẩm vào kênh bán thực tế.

2.2. Giai đoạn 2028 - 2030

Tiếp tục duy trì, nâng chất lượng các tiêu chí; hoàn thiện thương hiệu và danh mục sản phẩm bốn mùa; vận hành quản trị dựa trên dữ liệu; mở rộng thị trường khách có khả năng chi trả, tôn trọng văn hóa và lưu trú dài hơn. Ưu tiên nâng giá trị trên mỗi khách thay vì tăng nhanh số lượng khách; quản lý sức chứa theo mùa và bảo đảm mức tăng trưởng không làm suy giảm chất lượng sống của cộng đồng.

*** Phấn đấu đến năm 2030:**

- Duy trì và nâng cao chất lượng 100% các tiêu chí của Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN; phấn đấu các cơ sở homestay đủ điều kiện được duy trì hoặc công nhận theo Tiêu chuẩn Homestay ASEAN.

- Hoàn thiện đồng bộ cảnh quan và các không gian trải nghiệm của cụm điểm; duy trì môi trường xanh, sạch, an toàn; bảo vệ chất lượng nước, hệ sinh thái và cảnh quan suối Nặm Chang, suối Nặm Chá, đồng lúa, núi đá, hang động và rừng xanh.

- Phát triển ổn định ít nhất 08 sản phẩm có doanh thu, trong đó có 02 sản phẩm chủ lực cấp điểm đến, 02 sản phẩm ban đêm và 01 chương trình giáo dục di sản cho học sinh, sinh viên. Hình thành lịch trải nghiệm bốn mùa gắn với mùa lúa, mùa nước, sản vật, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng; không tổ chức hoạt động vượt sức chứa hoặc làm biến dạng nghi lễ.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong thuyết minh đa ngôn ngữ, quản trị phản hồi, dự báo nhu cầu và sáng tạo nội dung; bảo đảm dữ liệu điểm đến thuộc quyền quản lý của cộng đồng và chính quyền, tuân thủ quyền riêng tư, quyền hình ảnh và quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường liên kết với các tuyến lòng hồ Na Hang - Lâm Bình, các điểm văn hóa - sinh thái trong tỉnh và thị trường Hà Nội, vùng trung du miền núi phía Bắc; phân đầu thời gian lưu trú bình quân và mức chi tiêu bình quân của khách đến điểm tăng tối thiểu 30% so với năm 2026, mức độ hài lòng đạt từ 90% trở lên và tỷ lệ nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ mua tại địa phương đạt từ 70% trở lên.

2.3. Định hướng đến năm 2035

Tiếp tục nâng cao chất lượng điểm đến trên nền tảng các tiêu chí đã được chuẩn hóa; vận hành hệ thống quản trị sức chứa, đo lường lợi ích cộng đồng, bảo tồn tài nguyên và phát thải; xây dựng bộ hồ sơ dữ liệu liên tục tối thiểu 03 năm. Tầm nhìn đến năm 2035, Nặm Đíp trở thành một làng du lịch xanh, thông minh và sáng tạo, nổi tiếng không phải vì quy mô xây dựng mà vì chất lượng sống của cộng đồng, cảnh quan nguyên bản, câu chuyện hai dòng suối - hai sắc văn hóa và khả năng tạo nội dung số có sức lan tỏa.

- Duy trì ổn định chất lượng Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN và các cơ sở homestay đủ điều kiện; xây dựng cơ chế giám sát chất lượng, sức chịu tải, mức độ hài lòng và lợi ích cộng đồng.

- Hình thành thương hiệu điểm đến Nặm Đíp - Nặm Chang - Nặm Chá có nhận diện rõ nét trên thị trường trong nước và từng bước tiếp cận thị trường quốc tế.

- Hoàn thiện hồ sơ dữ liệu, minh chứng và các điều kiện cần thiết để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét lựa chọn, giới thiệu tham gia các chương trình, giải thưởng, sáng kiến du lịch nông thôn quốc gia và quốc tế phù hợp.

- Tiếp tục huy động nguồn lực theo các chương trình, kế hoạch và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không làm phát sinh nghĩa vụ ngân sách ngoài khả năng cân đối của địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện mô hình quản trị điểm đến theo hướng đối tác công - tư - cộng đồng

Kiện toàn Ban quản lý điểm đến theo hướng tinh gọn, có năng lực điều hành thực tế; thành lập các nhóm chức năng về chất lượng homestay, sản phẩm - hướng dẫn, văn hóa - nghệ nhân, môi trường - an toàn và thị trường - dữ liệu số. Xác định rõ người chịu trách nhiệm, quy trình phối hợp, chế độ báo cáo và cơ chế xử lý nhanh đối với sự cố, phản ánh, vi phạm chất lượng.

Xây dựng mô hình quản trị điểm đến theo cơ chế đối tác công - tư - cộng đồng, với sự tham gia của chính quyền xã, thôn Năm Đíp, Chi hội Du lịch xã, đại diện cơ sở homestay, nhóm ẩm thực, văn nghệ, trải nghiệm đồng quê, nghệ nhân, người có uy tín và doanh nghiệp lữ hành thân thiện với du lịch cộng đồng. Mô hình nhằm phân định rõ vai trò quản lý nhà nước, tự quản cộng đồng, cung cấp dịch vụ và kết nối thị trường; bảo đảm cộng đồng tham gia quyết định, giám sát và hưởng lợi.

Ban hành Quy chế quản lý điểm du lịch; Quy chế hoạt động của Ban quản lý; Quy chế phối hợp; Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch; quy định quản lý kiến trúc, cảnh quan, hành lang suối, môi trường, an ninh trật tự, an toàn du khách; bổ sung hương ước, quy ước du lịch của thôn nhằm phòng ngừa bê tông hóa, bảo vệ không gian nhà sàn, mái ngói âm dương và cảnh quan truyền thống.

Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích theo nguyên tắc: Hộ cung cấp dịch vụ được hưởng trực tiếp từ phần việc thực hiện; nghệ nhân, người hướng dẫn và chủ thể văn hóa được trả thù lao rõ ràng; một phần đóng góp tự nguyện, được cộng đồng thống nhất, đưa vào Quỹ du lịch cộng đồng để duy tu cảnh quan, vệ sinh, đào tạo và hỗ trợ hộ yếu thế. Công khai thu - chi, công khai nguyên tắc điều phối khách và xử lý xung đột lợi ích.

Để bảo đảm tính bao trùm, cơ chế chia sẻ lợi ích phải dành cơ hội cụ thể cho hộ không trực tiếp kinh doanh homestay, hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhóm yếu thế tham gia chuỗi giá trị thông qua cung cấp nông sản, thực phẩm, nguyên liệu địa phương; chế biến ẩm thực; vệ sinh môi trường; trông giữ xe, vận chuyển; hướng dẫn bản địa; văn nghệ, thủ công và các dịch vụ cộng đồng phù hợp. Các công việc có thu phải được thỏa thuận công khai về đơn giá, khối lượng và phương thức thanh toán; ưu tiên luân phiên, công bằng, không lấy khả năng góp vốn làm điều kiện để được tham gia hoặc hưởng lợi.

Ban quản lý điểm đến hàng năm lập danh sách nhóm hộ và lao động được hưởng lợi, theo dõi tỷ lệ giá trị mua tại địa phương, số ngày công/dịch vụ được sử dụng và mức chi trả; sử dụng một phần Quỹ du lịch cộng đồng (nếu được thành lập) cho các hoạt động công ích, đào tạo, bảo tồn, vệ sinh và hỗ trợ nâng cao năng lực cho hộ yếu thế theo quy chế được cộng đồng thống nhất.

Thực hiện quản lý điểm du lịch theo hướng minh bạch, công khai, có sự tham gia của cộng đồng; phát huy vai trò giám sát của người dân, nâng cao trách nhiệm của các hộ kinh doanh homestay trong việc duy trì chất lượng dịch vụ, giữ gìn hình ảnh điểm đến và thực hiện các tiêu chuẩn của ASEAN.

Thiết lập cơ chế điều phối khách và dịch vụ công bằng, có thể theo vòng luân phiên, năng lực đáp ứng và đánh giá chất lượng; công khai giá sản, giá bán, tỷ lệ phí điều phối và chính sách hủy. Hạn chế cạnh tranh bằng hạ giá, chèo kéo hoặc giữ khách khép kín; khuyến khích mỗi homestay phát triển một thế mạnh riêng nhưng sử dụng tiêu chuẩn chung của điểm đến.

Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án, tự rà soát mức độ đáp ứng Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, Tiêu chuẩn Homestay ASEAN và TCVN 13259:2020; đồng thời theo dõi từng bước các lĩnh vực định hướng của Sáng kiến Làng Du lịch tốt nhất của UN Tourism để kịp thời bổ sung, hoàn thiện và duy trì chất lượng.

2. Chuẩn hóa cơ sở lưu trú Homestay theo Tiêu chuẩn Homestay ASEAN

Tổ chức rà soát toàn bộ 11 homestay theo phiếu đánh giá thống nhất. Đối với nhóm đăng ký theo Tiêu chuẩn Homestay ASEAN, kiểm tra đầy đủ điều kiện của tổ chức homestay và nhà cung cấp, trong đó chú ý yêu cầu về tối thiểu 05 cơ sở đăng ký, thời gian hoạt động, quy mô nhỏ - mật độ thấp, an toàn kết cấu, không gian sinh hoạt với gia đình, phòng ngủ, khu vệ sinh, vệ sinh sạch sẽ, hoạt động trải nghiệm, cơ sở dữ liệu khách và nguyên tắc bền vững.

Khuyến khích bảo tồn hình thái nhà sàn Tày, nếp nhà Dao, mái ngói âm dương, hàng rào, vườn, sân và mối liên hệ với cảnh quan; mọi cải tạo phải có hướng dẫn thiết kế mẫu, ưu tiên vật liệu địa phương, thông gió tự nhiên, tiết kiệm năng lượng và khả năng tiếp cận an toàn. Không coi nói tùy tiện, không sử dụng biển quảng cáo, mái che, vật liệu phản quang hoặc màu sắc phá vỡ cảnh quan chung.

Chuẩn hóa quy trình phục vụ khách du lịch từ khâu đặt phòng, đón tiếp, lưu trú, phục vụ ăn uống, hướng dẫn trải nghiệm đến tiễn khách; xây dựng bộ tiêu chuẩn phục vụ thống nhất đối với các homestay trên địa bàn; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn về vệ sinh, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường.

Phấn đấu đến hết năm 2027: 100% cơ sở homestay trên địa bàn thôn được rà soát, đánh giá và hoàn thành các điều kiện theo lộ trình đáp ứng Tiêu chuẩn Homestay ASEAN; giai đoạn 2028 - 2030 tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa tiện ích và duy trì ổn định các tiêu chí sau khi được công nhận.

3. Định hướng tổ chức không gian, phát triển hạ tầng và cảnh quan: Gắn kết “Bản làng - Cánh đồng - Dòng suối - Núi đá - Hang động - Rừng xanh”

Định hình không gian du lịch liên hoàn, lấy “dòng trải nghiệm” thay cho đầu tư các điểm rời rạc. Km0 là cổng đón và trung tâm thông tin; khu homestay là không gian ở cùng cộng đồng; cánh đồng và cụm cọn nước là bảo tàng sống; suối Nậm Chang là trục hoạt động mở; suối Nậm Chá là trục trải nghiệm tĩnh; núi đá, hang động và rừng là không gian khám phá có kiểm soát. Thiết kế một hệ thống nhận diện thống nhất từ biển chỉ dẫn, vật liệu, chiếu sáng, âm thanh đến câu chuyện thuyết minh.

Khôi phục cọn nước, cối giã gạo sức nước, cối xay lúa, quạt thóc và các công cụ sản xuất tại vị trí phù hợp, nhưng không dựng mô hình trang trí vô hồn. Mỗi hạng mục phải có người thực hành, câu chuyện, lịch vận hành, nội dung giáo dục và quy trình bảo trì; hình thành sản phẩm chủ lực “Bảo tàng sống văn minh lúa nước Nậm Đíp”, nơi du khách có thể quan sát, tham gia và hiểu mối quan hệ giữa nước - lúa - nhà sàn - đời sống Tày, Dao.

Trên cơ sở khảo sát thủy văn, cảnh quan và tập quán sản xuất, nghiên cứu bố trí thêm cọn nước đặc trưng tại các vị trí phù hợp dọc các đoạn suối thuộc không gian Nậm Đíp - Nậm Chang, ưu tiên khôi phục theo nguyên mẫu và có công năng hoặc hoạt động trình diễn thực chất; không làm cản trở dòng chảy, không ảnh hưởng hành lang bảo vệ suối và phải có phương án quản lý, bảo trì.

Tổ chức các không gian trải nghiệm văn hóa gắn với người Tày và người Dao; bảo đảm khai thác hài hòa các giá trị nhà sàn, mái ngói âm dương, hát Then, đàn Tính, hát Páo Dung, dân ca, dân vũ, trang phục, nghề thủ công, ẩm thực và tri thức bản địa, tạo nên sự khác biệt và sức hấp dẫn riêng của điểm đến.

Đầu tư hạ tầng thiết yếu theo thứ tự ưu tiên, phù hợp quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực; hoàn thiện đường kết nối, biển chỉ dẫn song ngữ tích hợp yếu tố văn hóa địa phương, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn, điểm dừng chân, hệ thống chiếu sáng phù hợp và các hạng mục cảnh quan nhẹ, thân thiện với môi trường. Ưu tiên quy hoạch bãi đỗ xe tập trung tại vị trí thuận lợi, không lấn hành lang suối và không phá vỡ cảnh quan; bố trí nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn, biển cảnh báo an toàn ven suối theo sức chứa và lộ trình đầu tư, hạn chế phương tiện cơ giới đi sâu vào khu trải nghiệm khi có phương án thay thế phù hợp.

Xây dựng “Bộ quy tắc thiết kế Năm Đíp” quy định về chiều cao, mái, màu sắc, vật liệu, biển hiệu, ánh sáng, hàng rào, cây xanh, khoảng lùi và cách xử lý công trình phụ. Khuyến khích chỉnh trang dây điện, cáp viễn thông, khu tập kết rác, bãi đỗ xe và mặt sau công trình; bảo đảm cảnh quan đẹp ở cả góc nhìn trực tiếp lẫn hình ảnh quay, chụp trên không.

4. Nâng cấp tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường theo chuẩn ASEAN

Thiết lập đường cơ sở về rác thải, nước thải, chất lượng nước, mức tiêu thụ điện - nước và sức chứa tại các điểm nhảy cảm; từ đó ban hành ngưỡng khai thác, lịch đóng - mở theo mùa và cơ chế giám sát. Áp dụng nguyên tắc “không để lại dấu vết”, không xả thải trực tiếp ra suối, không dùng hóa chất gây hại, không mở rộng dịch vụ khi chưa có giải pháp xử lý môi trường tương ứng.

Đối với rác thải, thực hiện phân loại tại nguồn theo nhóm hữu cơ, tái sử dụng/tái chế và rác còn lại; bố trí thùng chứa có nắp tại homestay, khu ẩm thực, điểm dừng chân; xác định điểm tập kết, lịch và tuyến thu gom phù hợp, tăng tần suất vào thời điểm đông khách. Rác hữu cơ được xử lý hoặc tận dụng phù hợp điều kiện hộ gia đình; chất thải tái chế được thu hồi; rác còn lại được chuyển giao cho đơn vị hoặc tổ thu gom theo phương án của địa phương. Không đốt, chôn, đốt rác tự phát ven suối, bờ ruộng và khu cảnh quan.

Đối với nước thải, từng cơ sở phải tách nước mưa với nước thải; nước thải khu bếp, ẩm thực được thu gom qua bể tách dầu mỡ và công trình xử lý phù hợp quy mô; nước thải sinh hoạt, khu vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại, bể lọc hoặc giải pháp kỹ thuật phù hợp trước khi thoát ra môi trường theo quy định. Các điểm dịch vụ ven suối phải có hệ thống thu gom kín, không đặt đường xả trực tiếp ra suối; định kỳ kiểm tra, nạo vét, hút bùn, ghi chép vận hành và xử lý ngay khi có dấu hiệu quá tải, rò rỉ.

Trong năm 2026 - 2027, Phòng Kinh tế phối hợp thôn, Ban quản lý và các cơ sở lập sơ đồ dòng chất thải, ước tính khối lượng rác/lưu lượng nước thải tại các điểm chính, xác định công suất thu gom - xử lý cần thiết và danh mục hạng mục ưu tiên. Kết quả là căn cứ lập dự toán, huy động nguồn lực và kiểm tra định kỳ.

Triển khai mô hình giảm thiểu rác thải nhựa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần trong các hoạt động du lịch; ưu tiên lá chuối, mây tre đan, chai - bình có thể tái sử dụng, vật liệu địa phương và các giải pháp tiết kiệm điện, nước, từng bước khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo phù hợp.

Tại các khu vực ven suối và tuyến khám phá, xây dựng bản đồ rủi ro, điểm tập kết, đường thoát, cấp độ cảnh báo và quy trình tạm dừng hoạt động khi có mưa lớn, lũ, sạt lở hoặc chất lượng nước không bảo đảm. Tổ chức lực lượng

phản ứng nhanh tại chỗ, diễn tập ít nhất 01 lần/năm; cập nhật số điện thoại khẩn cấp, thiết bị cứu hộ, tủ thuốc và hồ sơ sơ cứu.

Kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi từ nơi sản xuất đến bàn ăn; ưu tiên nông sản rõ nguồn gốc, sản xuất tại địa phương, thực hiện kiểm thực, lưu mẫu thức ăn và vệ sinh dụng cụ theo quy định.

Xây dựng sức chứa cho từng tuyến, điểm và sự kiện; ưu tiên đặt trước đối với nhóm đông, tạm dừng khai thác khi vượt ngưỡng an toàn hoặc môi trường. Ban hành “Cam kết du khách Năm Đíp” về ứng xử, trang phục, quay chụp, sử dụng nước, rác thải, tiếng ồn, bảo vệ trẻ em, tôn trọng không gian riêng và nghi lễ của cộng đồng.

5. Phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng

Phát triển sản phẩm theo 05 trụ cột khác biệt: (1) ở trong không gian nhà truyền thống và sống cùng gia đình bản địa; (2) bảo tàng sống văn minh lúa nước; (3) hai mạch trải nghiệm văn hóa Tày - Dao; (4) sinh thái, chữa lành, thể thao và ẩm thực gắn với hai dòng suối; (5) sáng tạo nội dung số và thương mại sản phẩm địa phương. Mỗi trụ cột phải tạo được doanh thu cho nhiều nhóm hộ, không chỉ tập trung ở cơ sở lưu trú.

Xây dựng các chương trình 02 giờ, nửa ngày, một ngày, hai ngày một đêm và ba ngày hai đêm; đồng thời thiết kế gói riêng cho gia đình, học sinh - sinh viên, nhóm sáng tạo nội dung, khách nghỉ dưỡng và khách quốc tế. Mỗi chương trình có phương án mưa, phương án mùa lũ, mức độ vận động, yêu cầu trang phục, giới hạn tuổi và thông tin an toàn rõ ràng.

Tổ chức 05 nhóm không gian trải nghiệm tại không gian suối Năm Chang gồm: (1) Khu cà phê và ẩm thực ven suối; (2) Homestay và nhà nghỉ sinh thái quy mô nhỏ (bungalow) tại vị trí phù hợp; (3) Nghỉ dưỡng, chữa lành; (4) Thể thao - khám phá thiên nhiên; (5) Không gian văn hóa bản địa. Suối Năm Chá được định hướng là không gian thiên nhiên, văn hóa Dao và trải nghiệm nhẹ, giữ cảnh quan hoang sơ, hỗ trợ cho cụm sản phẩm chung.

Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm chủ yếu:

- Sản phẩm văn hóa Tày gắn với nhà sàn, hát Then, đàn Tính, ẩm thực, làm bánh, cọn nước, cối giã gạo và đời sống sản xuất bên ruộng, suối.

- Sản phẩm văn hóa Dao gắn với trang phục, nghề thủ công, ẩm thực, tiếng nói, tri thức dân gian và đời sống cộng đồng; việc khai thác phải có sự thống nhất của cộng đồng.

- Sản phẩm trải nghiệm “Sống cùng bản”, đưa du khách tham gia sinh hoạt thường ngày như ra đồng lúa, xúc cá suối tại khu vực được phép và bảo

đảm an toàn, hái rau rừng, dệt thổ cẩm, đan lát, chế biến món ăn và dùng cối giã gạo sức nước làm bánh truyền thống.

- Tuyển trải nghiệm “Hai dòng suối – Hai không gian văn hóa - Một hành trình”, kết nối suối Nậm Chang và suối Nậm Chá bằng các hoạt động đi bộ, đạp xe, tham quan đồng ruộng, ngắm cảnh, chụp ảnh, trải nghiệm cón nước, cối giã gạo, quạt thóc... tìm hiểu văn hóa Tày - Dao và ẩm thực; tổ chức phù hợp với mùa, thời tiết, sức chịu tải và yêu cầu an toàn.

- Sản phẩm ẩm thực bản địa: Ưu tiên bày biện trên lá chuối, mây tre đan; thực đơn có món ăn truyền thống như cá suối nướng ống tre, lợn đen, xôi ngũ sắc; sử dụng tối đa nông sản địa phương có nguồn gốc rõ ràng theo định hướng chuối cung ứng ngắn, từ nơi sản xuất tại địa phương đến bàn ăn (Km0).

- Sản phẩm kinh tế ban đêm quy mô vừa phải, ưu tiên “Âm vang Then bên dòng Nậm Chang”, bữa tối bản địa, kể chuyện cón nước - đồng lúa, chợ nhỏ sản vật và ánh sáng ấm, tiết chế. Không sử dụng âm thanh công suất lớn kéo dài, không thả vật liệu xuống suối, không tổ chức hoạt động gây ảnh hưởng sinh hoạt của người dân và hệ sinh thái ban đêm.

- Sản phẩm “Nậm Đíp Creator Retreat” và “Một ngày làm người kể chuyện bản làng”, tổ chức cho du khách quay, chụp, dựng video, làm chương trình âm thanh số (podcast), ảnh kể chuyện hoặc nhật ký hành trình dưới sự hướng dẫn của hạt nhân địa phương. Ban hành quy tắc về quyền hình ảnh, không quay nghi lễ thiêng, không dàn dựng sai lệch, chia sẻ lợi ích khi khai thác thương mại nội dung; liên kết bán sản phẩm OCOP, nông sản và thủ công qua mã QR sau chuyển đi.

Khuyến khích các hộ homestay, nghệ nhân, hợp tác xã và cộng đồng chủ động sáng tạo sản phẩm mới, bảo đảm tính khác biệt, khả thi, giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường sinh thái.

Áp dụng nguyên tắc “mỗi hộ một câu chuyện hoặc một kỹ năng; mỗi tuyến một chủ đề; mỗi mùa một sản phẩm; mỗi du khách một ký ức số”. Sản phẩm chỉ được đưa vào khai thác khi hoàn thành thử nghiệm, lấy ý kiến cộng đồng, đánh giá an toàn, tính giá thành và xác định rõ người hưởng lợi.

Hàng năm, căn cứ dữ liệu khách và phản hồi thị trường, tổ chức khảo sát, thử nghiệm và đánh giá các trải nghiệm mới ngay tại Nậm Đíp, ưu tiên sản phẩm có thể kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu cho dịch vụ địa phương và phù hợp khách gia đình, học sinh - sinh viên, khách quốc tế, người cao tuổi, nhóm sáng tạo nội dung. Chỉ nhân rộng sản phẩm sau khi xác định rõ an toàn, sức chứa, giá thành, đơn vị vận hành và nhóm cộng đồng được hưởng lợi.

6. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Tổ chức kiểm kê có sự tham gia của cộng đồng; phân loại rõ nội dung được giới thiệu rộng rãi, nội dung chỉ trình diễn trong phạm vi phù hợp và nội dung thiêng không khai thác du lịch. Xây dựng hồ sơ nghệ nhân, người nắm giữ tri thức, thỏa thuận sử dụng hình ảnh - âm thanh - câu chuyện và cơ chế chi trả. Bộ câu chuyện văn hóa Tày - Dao phải có phiên bản tiếng Việt, tiếng Anh và phiên bản ngắn cho mã QR, nhưng vẫn bảo đảm tính chính xác và sự phê duyệt của chủ thể văn hóa.

Xác định bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống là nền tảng cốt lõi trong phát triển du lịch cộng đồng; bảo đảm phát triển du lịch đi đôi với gìn giữ các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng dân tộc Tày và Dao.

Khuyến khích người dân tiếp tục bảo tồn kiến trúc nhà sàn truyền thống; duy trì việc sử dụng trang phục dân tộc trong các dịp lễ hội, hoạt động cộng đồng và đón tiếp khách du lịch; bảo tồn tiếng nói, dân ca, dân vũ, hát Then, đàn Tính, các nghi lễ truyền thống, nghề thủ công, tri thức dân gian và nghệ thuật ẩm thực của địa phương.

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng đội văn nghệ quần chúng; tổ chức lớp truyền dạy hát Then, đàn Tính, hát Páo Dung, dân vũ, dệt thổ cẩm, đan lát, ẩm thực cho thế hệ trẻ; xây dựng chương trình phục vụ khách trên nguyên tắc chân thực, tôn trọng cộng đồng, tránh sân khấu hóa quá mức và không khai thác nghi lễ thiêng trái với phong tục.

Tăng cường sưu tầm, kiểm kê, số hóa và lưu giữ các tư liệu về văn hóa truyền thống; xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, nghệ nhân, lễ hội, phong tục tập quán và các sản phẩm văn hóa đặc trưng phục vụ công tác bảo tồn và quảng bá.

Việc khai thác các giá trị văn hóa phục vụ phát triển du lịch phải bảo đảm tính tôn trọng, gìn giữ bản sắc và không làm biến dạng các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

7. Phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng

Phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quyết định nâng cao chất lượng dịch vụ và tính bền vững của điểm du lịch cộng đồng. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, Ban quản lý điểm du lịch, các hộ kinh doanh homestay và cộng đồng dân cư theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu của Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN và Tiêu chuẩn Homestay ASEAN.

Tổ chức đào tạo theo chương trình “học để làm được”, kết hợp lý thuyết, thực hành tại chỗ và đánh giá sau đào tạo. Ngoài nghiệp vụ homestay, ngoại

ngữ, ẩm thực, môi trường, sơ cứu, cứu đuối và tiếp thị số, cần đào tạo kỹ năng kể chuyện, bán hàng, định giá, quản lý chi phí, xử lý khủng hoảng truyền thông, bảo vệ trẻ em, phục vụ người cao tuổi và khách có nhu cầu tiếp cận đặc thù. Xây dựng nhóm giảng viên cộng đồng để chủ động truyền dạy hằng năm.

Khuyến khích đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, nghệ nhân và người có uy tín trong cộng đồng tham gia làm du lịch; hình thành đội ngũ hướng dẫn viên cộng đồng, thuyết minh viên tại chỗ và nhóm hỗ trợ truyền thông số phục vụ hoạt động quảng bá điểm đến.

Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp lữ hành, hiệp hội du lịch và các chuyên gia để tổ chức các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm và cập nhật xu hướng phát triển du lịch mới; từng bước xây dựng đội ngũ làm du lịch có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và ý thức phục vụ chuyên nghiệp.

8. Chuyển đổi số, số hóa điểm đến và phát triển truyền thông số

Xác định chuyển đổi số là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, quảng bá và phát triển cụm điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Năm Đíp gắn với không gian sinh thái suối Năm Chang, Năm Chá theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Xây dựng nền tảng dữ liệu điểm đến theo nguyên tắc một nguồn dữ liệu dùng chung, cập nhật tại chỗ và có phân quyền. Dữ liệu bao gồm tài nguyên, cơ sở lưu trú, sức chứa, sản phẩm, nghệ nhân, lịch hoạt động, giá, phản hồi, sự cố, doanh thu ước tính, tỷ lệ mua tại địa phương và chỉ số môi trường. Bản đồ số, mã QR và thuyết minh đa ngôn ngữ phải thống nhất nội dung; tránh mỗi cơ sở tự làm rời rạc, sai lệch hoặc nhanh lỗi thời.

Sản xuất nội dung số theo một “bộ gen thương hiệu” thống nhất: Hai dòng suối, hai sắc thái văn hóa, bảo tàng sống lúa nước, nhà truyền thống, nhịp sống chậm và con người hiếu khách. Xây dựng lịch nội dung bốn mùa; ưu tiên câu chuyện thật, nhân vật thật, kỹ năng thật; không lạm dụng hình ảnh dàn dựng, không biến cộng đồng thành phong nền. Mỗi chiến dịch phải gắn với sản phẩm có thể đặt mua và đo được lượt tiếp cận, đặt dịch vụ, thời gian lưu trú và doanh thu.

Xây dựng sản phẩm trải nghiệm “Một ngày làm nhà sáng tạo nội dung số tại Lâm Bình” gắn với lưu trú homestay tại Năm Đíp và kết nối với Làng sáng tạo nội dung số của xã; hướng dẫn du khách, nhất là thanh niên, trải nghiệm quay phim, chụp ảnh, dựng video ngắn kể câu chuyện về văn hóa bản địa.

Khuyến khích các cơ sở homestay ứng dụng nền tảng đặt phòng trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý khách lưu trú, tiếp nhận phản hồi và quảng bá dịch vụ; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong biên tập nội dung, dịch thuật, tư vấn điểm đến và nâng cao hiệu quả truyền thông.

9. Xúc tiến, quảng bá và liên kết phát triển du lịch

Định vị thị trường theo nguyên tắc chọn đúng khách thay vì quảng bá đại trà. Ưu tiên khách gia đình, nhóm bạn nhỏ, học sinh - sinh viên, khách yêu văn hóa - thiên nhiên, khách sáng tạo nội dung, khách nghỉ dưỡng chậm và khách quốc tế quan tâm du lịch có trách nhiệm. Xây dựng mạng lưới đối tác lữ hành theo cam kết tôn trọng sức chứa, sử dụng hướng dẫn viên và dịch vụ địa phương, chia sẻ dữ liệu phản hồi và không ép giá cộng đồng.

Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của điểm du lịch gồm biểu trưng (logo), khẩu hiệu (slogan), hình ảnh nhận diện, video giới thiệu, tài liệu quảng bá, bản đồ du lịch và các ấn phẩm truyền thông phục vụ xúc tiến, quảng bá.

Bộ nhận diện thống nhất đề xuất thông điệp chủ đạo “Nậm Đíp - nơi hai dòng suối kể chuyện hai sắc văn hóa”, phát triển các thông điệp nhánh cho từng sản phẩm. Hình ảnh nhận diện phải ưu tiên đường nét cọn nước, dòng suối, mái nhà, ruộng lúa và họa tiết Tày - Dao được cộng đồng thẩm định; hạn chế sử dụng biểu tượng chung chung, sao chép hoặc pha trộn sai ngữ cảnh văn hóa.

Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp lữ hành, hiệp hội du lịch, các cơ quan báo chí, các nhà sáng tạo nội dung số và các nền tảng du lịch trực tuyến nhằm mở rộng thị trường khách, xây dựng các tour, tuyến du lịch kết nối giữa thôn Nậm Đíp với các điểm du lịch trong và ngoài xã.

Xây dựng kế hoạch tiếp cận thị trường theo 04 lớp: thị trường gần trong tỉnh và vùng lân cận; thị trường Hà Nội và các đô thị phía Bắc; nhóm trường học, tổ chức, câu lạc bộ chuyên đề; thị trường quốc tế qua doanh nghiệp lữ hành có trách nhiệm. Mỗi lớp thị trường có sản phẩm, mức giá, nội dung truyền thông và kênh phân phối riêng; ưu tiên hợp đồng theo mùa và dữ liệu đặt chỗ thay cho xúc tiến dàn trải.

Phối hợp tổ chức các chương trình khảo sát dành cho doanh nghiệp lữ hành (famtrip), khảo sát dành cho báo chí - truyền thông (presstrip), khảo sát điểm đến; tham gia các hội chợ, hội nghị, diễn đàn xúc tiến du lịch trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh quảng bá thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội và các hoạt động truyền thông số.

Khuyến khích các hộ kinh doanh homestay liên kết với các doanh nghiệp lữ hành, hợp tác xã, cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP và các hộ sản xuất nông nghiệp để hình thành chuỗi sản phẩm du lịch cộng đồng, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng giá trị gia tăng cho các sản phẩm địa phương.

10. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận, duy trì và nâng cao chất lượng điểm đến

Tổ chức rà soát theo ma trận tiêu chí và minh chứng; mỗi tiêu chí có người chịu trách nhiệm, hồ sơ chứng minh, thời hạn và trạng thái hoàn thành. Thực hiện tự đánh giá, đánh giá chéo giữa các cơ sở và mời chuyên gia độc lập đánh giá thử trước khi trình hồ sơ. Chỉ đề nghị thẩm định khi hoạt động đã được vận hành ổn định, không lập hồ sơ theo cách bổ sung giấy tờ hình thức.

Phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, Ban quản lý điểm du lịch và các hộ kinh doanh homestay trong việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, minh chứng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Từ năm 2027, công bố báo cáo chất lượng điểm đến hằng năm, tối thiểu gồm: lượng khách, thời gian lưu trú, doanh thu ước tính, tỷ lệ giá trị địa phương, mức độ hài lòng, phản ánh - sự cố, chỉ số rác - nước, số nghệ nhân và lao động được hưởng lợi, tiến độ tiêu chí ASEAN. Báo cáo là căn cứ điều chỉnh sản phẩm, sức chứa và ưu tiên đầu tư năm sau.

Phấn đấu trong giai đoạn 2026 - 2027 hoàn thành việc đầu tư, chuẩn hóa, hoàn thiện hồ sơ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận điểm du lịch cộng đồng thôn Nậm Đíp gắn với không gian sinh thái suối Nậm Chang, suối Nậm Chá đạt Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN. Sau khi được công nhận, trong giai đoạn 2028 - 2030 tập trung duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng các tiêu chí; định kỳ tự đánh giá, cập nhật minh chứng, khắc phục nội dung chưa phù hợp. Định hướng đến năm 2035 tiếp tục hoàn thiện quản trị, bảo tồn, sản phẩm, chuỗi giá trị và chuyển đổi số để cấp có thẩm quyền xem xét lựa chọn, giới thiệu tham gia các sáng kiến, chương trình, giải thưởng du lịch nông thôn trong nước và quốc tế phù hợp, trong đó có Sáng kiến Làng Du lịch tốt nhất của UN Tourism.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án được huy động, lồng ghép từ các nguồn vốn hợp pháp theo quy định, gồm: ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, bảo tồn văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nguồn xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân; nguồn vốn tự đầu tư, đối ứng của các hộ kinh doanh homestay và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Khuyến khích nghiên cứu hình thành Quỹ du lịch cộng đồng thôn Nậm Đíp và các hình thức đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp khác để hỗ trợ duy trì cảnh quan, vệ sinh môi trường, hoạt động văn hóa cộng đồng, truyền thông chung và hỗ trợ các hộ dân tham gia hưởng lợi từ phát triển du lịch.

Việc huy động nguồn lực thực hiện Đề án phải bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, khả năng cân đối ngân sách hàng năm và tiến độ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Đề án.

Việc huy động phần tự đầu tư, đối ứng của hộ dân phải dựa trên nhu cầu, khả năng và sự tự nguyện của từng hộ, gắn với nội dung hỗ trợ cụ thể; không ấn định mức đóng góp bình quân, không yêu cầu hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đối ứng bằng tiền mặt để được tham gia chuỗi giá trị và không lấy khả năng đối ứng làm điều kiện loại trừ đối tượng yếu thế khỏi việc hưởng lợi từ Đề án.

2. Khái toán kinh phí thực hiện Đề án

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến khoảng 4.500 triệu đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng). Trong đó:

- Giai đoạn 2026 - 2027: Dự kiến khoảng 3.200 triệu đồng, tập trung chuẩn hóa hạ tầng, cơ sở lưu trú và quản trị; phục dựng, tổ chức không gian trải nghiệm suối Năm Chang; bảo tồn cảnh quan tự nhiên suối Năm Chá; hoàn thiện các tiêu chí theo Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, Tiêu chuẩn Homestay ASEAN và TCVN 13259:2020; phát triển sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, số hóa điểm đến và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận.

- Giai đoạn 2028 - 2030: Dự kiến khoảng 1.300 triệu đồng, tập trung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; phát triển sản phẩm mới; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, chuyển đổi số, liên kết thị trường và chuẩn bị nền tảng dữ liệu, minh chứng cho định hướng nâng cao chất lượng đến năm 2035.

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án dự kiến gồm: Nguồn ngân sách nhà nước, trong đó ưu tiên vận dụng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, dự án hỗ trợ khoảng 1.800 triệu đồng, chiếm 40%; nguồn vốn tự đầu tư, đối ứng của các hộ kinh doanh homestay khoảng 1.500 triệu đồng, chiếm 33%; nguồn xã hội hóa huy động từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân khoảng 900 triệu đồng, chiếm 20%; các nguồn vốn hợp pháp khác khoảng 300 triệu đồng, chiếm 7%.

Khoản 1.500 triệu đồng dự kiến từ hộ kinh doanh/hộ dân là tổng giá trị tự đầu tư, đối ứng khái toán của toàn giai đoạn, chủ yếu tập trung ở các cơ sở có nhu cầu và khả năng nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ kinh doanh; không phải nghĩa vụ đóng góp bắt buộc của cộng đồng. Khi xây dựng kế hoạch hàng năm, mức huy động được rà soát theo từng hộ, từng hạng mục và chính sách hỗ trợ; trường hợp khả năng đối ứng thấp thì điều chỉnh quy mô, tiến độ hoặc tăng huy động xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Kinh phí khái toán 4.500 triệu đồng trong Đề án là nguồn lực định hướng cho các nhiệm vụ hỗ trợ, chuẩn hóa, chỉnh trang quy mô phù hợp, phát triển sản

phẩm, môi trường, an toàn, đào tạo, số hóa và xúc tiến. Không bao gồm các dự án đầu tư công quy mô lớn về đường giao thông, cấp nước sạch, điện, kè bảo vệ, phòng chống thiên tai hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật khác; các dự án này phải được khảo sát, lập chủ trương, thẩm định nguồn vốn và quyết định riêng theo quy định. Trong quá trình thực hiện, ưu tiên cấp nước sạch nông thôn, giao thông tiếp cận, điện chiếu sáng an toàn, thoát nước và hạ tầng cảnh quan thiết yếu.

Đối với từng nhiệm vụ, đơn vị chủ trì phải lập dự toán chi tiết gắn với sản phẩm đầu ra và chỉ tiêu theo dõi như số sản phẩm du lịch vận hành, số nhân lực được đào tạo/sử dụng, tỷ lệ mua hàng hóa - nông sản tại địa phương, mức độ hài lòng của khách, khối lượng rác - nước thải được quản lý và số hộ/lao động được hưởng lợi. Chỉ triển khai khi dự toán, nguồn vốn, đối tượng, định mức và thủ tục được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ rà soát để điều chỉnh khái toán theo khả năng cân đối thực tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả; tham mưu vận dụng Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, Tiêu chuẩn Homestay ASEAN, TCVN 13259:2020 và định hướng tham chiếu UN Tourism phù hợp điều kiện địa phương.

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch, thông tin, truyền thông, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng; hướng dẫn thôn Năm Đíp, Chi hội Du lịch xã và các cơ sở homestay thực hiện các tiêu chí của Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN và Tiêu chuẩn Homestay ASEAN.

Chủ trì tham mưu kiện toàn Ban quản lý theo mô hình đối tác công - tư - cộng đồng; xây dựng quy chế quản lý, cơ chế chia sẻ lợi ích, bộ quy tắc ứng xử, quy trình phục vụ khách, quy định quản lý kiến trúc - cảnh quan; hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, hình ảnh, video, minh chứng phục vụ tự đánh giá và đề nghị công nhận.

Chủ trì phối hợp phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, văn hóa, nông nghiệp, sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng và sáng tạo nội dung số; bảo tồn không gian văn hóa Tày - Dao; hướng dẫn phục dựng cọn nước, cối giã gạo và các biểu tượng nông nghiệp; tổ chức đào tạo nghiệp vụ, ngoại ngữ, sơ cứu - cứu đuối, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số và truyền thông du lịch.

Chủ trì tham mưu số hóa điểm đến, xây dựng cơ sở dữ liệu, mã QR, bản đồ số, thuyết minh đa ngôn ngữ, hình ảnh, video; phối hợp quảng bá, kết nối tour tuyến, famtrip, presstrip; tham mưu hoàn thiện hồ sơ công nhận và định

hướng nâng cao chất lượng cụm điểm Nậm Đíp - Nậm Chang - Nậm Chá đến năm 2035.

Chủ trì xây dựng và bảo vệ bộ nhận diện, tài sản trí tuệ, dữ liệu và câu chuyện điểm đến; hướng dẫn sử dụng tên gọi, hình ảnh, âm thanh, họa tiết văn hóa đúng quy định và có sự đồng thuận của cộng đồng.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, OCOP, hạ tầng nông thôn, bảo vệ môi trường, nước sạch, vệ sinh môi trường và các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

Chủ trì phối hợp rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng thiết yếu; tổ chức 05 nhóm không gian chức năng ven suối Nậm Chang theo quy hoạch, quy định pháp luật và khả năng nguồn lực; bảo tồn cảnh quan suối Nậm Chá, hạn chế công trình kiên cố; tham mưu đầu tư phát triển hạ tầng nước sạch nông thôn, phát triển giao thông, bãi đỗ xe, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, nhà vệ sinh công cộng, điểm dừng chân, điểm check-in, thu gom rác, cây xanh và công trình phụ trợ.

Tham mưu, hướng dẫn phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ, thương mại, kinh tế hộ, kinh tế hợp tác và liên kết sản xuất gắn với du lịch; hỗ trợ phát triển sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công, sản phẩm đặc trưng của địa phương phục vụ khách du lịch; phối hợp kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết giá, nguồn gốc và chất lượng hàng hóa, dịch vụ phục vụ khách du lịch.

Chủ trì tham mưu chỉnh trang cảnh quan, thu gom - phân loại - xử lý rác thải, kiểm soát nước thải, bảo vệ nguồn nước, giảm tối đa nhựa dùng một lần, sử dụng tiết kiệm năng lượng và vật liệu thân thiện môi trường; phối hợp xây dựng phương án an toàn, cảnh báo, cứu hộ tại hai khu vực ven suối.

Chủ trì xây dựng đường cơ sở môi trường, phương án sức chứa, bản đồ rủi ro thiên tai và danh mục khu vực được phép, hạn chế hoặc không được tổ chức hoạt động du lịch; kiểm tra điều kiện hạ tầng kỹ thuật trước khi đưa các không gian ven suối vào khai thác.

Chủ trì tham mưu huy động, quản lý, lồng ghép nguồn lực thực hiện Đề án; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng khái toán kinh phí, danh mục hạng mục ưu tiên, lộ trình đầu tư theo 02 giai đoạn 2026 - 2027 và 2028 - 2030; phối hợp với Điện lực Na Hang, VNPT Na Hang, Viettel Lâm Bình và các đơn vị liên quan đề xuất nâng cấp hạ tầng điện, viễn thông, internet, mạng không dây (wifi) công cộng phục vụ phát triển du lịch, chuyển đổi số và truyền thông số tại điểm du lịch.

Chủ trì phối hợp hướng dẫn các cơ sở homestay, hộ dân có nhu cầu lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa, cải tạo nhà sàn, mái ngói âm dương, hạng mục vệ sinh, môi trường và các nội dung hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và các chính sách hiện hành; bảo đảm hồ sơ đúng đối tượng, đúng điều kiện, thuận lợi trong thẩm định, giải ngân và thanh quyết toán.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện Đề án; phối hợp theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tham mưu tổng hợp báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

Tham mưu bố trí các cuộc họp, kiểm tra, làm việc với các cơ quan chuyên môn cấp trên; phối hợp tham mưu huy động nguồn lực, theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu của Đề án; tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Đề án.

4. Trung tâm Dịch vụ công xã

Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; biên tập, sản xuất tin, bài, ảnh, video, phim ngắn giới thiệu cụm điểm Năm Đíp - Năm Chang - Năm Chá, làm nổi bật cảnh quan bản làng, đồng lúa, dòng suối, núi đá, rừng xanh và không gian văn hóa Tày - Dao trên các nền tảng số, hệ thống truyền thanh và phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu số, thư viện hình ảnh, video, mã QR, bản đồ số và các nền tảng truyền thông số của điểm du lịch; hỗ trợ các cơ sở homestay ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm và kết nối khách du lịch.

Phối hợp biên tập nội dung thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, nội dung mã QR và bộ câu chuyện điểm đến; hỗ trợ vận hành sản phẩm “Một ngày làm nhà sáng tạo nội dung số tại Lâm Bình”; ưu tiên các câu chuyện về cọn nước, cối giã gạo, nhà sàn Tày, mái ngói âm dương, văn hóa Dao và cảnh quan hai dòng suối.

Chủ trì phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, trình diễn dân ca, dân vũ, hát Then, đàn Tính và các hoạt động trải nghiệm văn hóa phục vụ khách du lịch; tham gia xây dựng các chương trình biểu diễn mang bản sắc văn hóa dân tộc Tày, Dao gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng phục vụ khách du lịch, thuyết minh, truyền thông số, sáng tạo nội dung số cho các cơ sở homestay, Chi hội Du lịch và cộng đồng dân cư; phối hợp tổ chức các hoạt động famtrip, presstrip, sự kiện văn hóa - du lịch, chương trình quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch; định

kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông, quảng bá và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ phát triển điểm du lịch cộng đồng theo Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN.

5. Thôn Nậm Đíp

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn thôn; tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao nhận thức về xây dựng điểm du lịch cộng đồng đạt Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN.

Phối hợp rà soát hiện trạng, xây dựng kế hoạch chỉnh trang cảnh quan, vệ sinh môi trường, tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; bảo vệ nguồn nước, rừng, đồng lúa, suối Nậm Chá; vận động thực hiện giảm nhựa dùng một lần, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Chủ trì tổ chức họp cộng đồng để thống nhất, bổ sung hương ước, quy ước du lịch; tham gia Ban quản lý theo mô hình đối tác công - tư - cộng đồng; vận động Nhân dân bảo tồn nhà sàn, mái ngói âm dương, hạn chế công trình không phù hợp cảnh quan, thực hiện văn hóa ứng xử, cơ chế chia sẻ lợi ích và trách nhiệm bảo tồn.

Vận động Nhân dân bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Dao; gìn giữ kiến trúc nhà sàn, trang phục, tiếng nói, dân ca, dân vũ, hát Then, đàn Tính, lễ hội, nghi lễ truyền thống, nghề thủ công, ẩm thực và các giá trị văn hóa đặc trưng; tích cực tham gia xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng và các hoạt động trải nghiệm phục vụ khách du lịch.

Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng Tày và cộng đồng Dao riêng đối với nội dung văn hóa đưa vào phục vụ du lịch; lập danh sách nghệ nhân, người am hiểu văn hóa, hộ gia đình và nhóm cộng đồng tham gia; thống nhất cơ chế phân công, chia sẻ lợi ích; phối hợp bảo vệ cảnh quan, nguồn nước và an toàn tại tuyến Nậm Chang - Nậm Chá.

Phối hợp với Chi hội Du lịch xã và các cơ sở homestay xây dựng môi trường du lịch thân thiện; vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa với du khách; tham gia duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí sau khi điểm du lịch được công nhận đạt Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN.

6. Thôn Lãng Can

Chủ trì tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Đề án tại khu vực suối Nậm Chang thuộc địa bàn thôn; nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên, nguồn nước, cảnh quan và môi trường sinh thái; không lấn chiếm hành lang bảo

vệ suối, không xây dựng công trình trái phép hoặc thực hiện các hoạt động làm ảnh hưởng đến dòng chảy và cảnh quan tự nhiên.

Chủ trì tổ chức các hoạt động chỉnh trang cảnh quan, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải tại khu dân cư và khu vực ven suối; vận động các hộ dân, hộ kinh doanh thực hiện phân loại, xử lý rác thải, nước thải theo quy định, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; xây dựng và duy trì cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

Chủ trì nắm tình hình, quản lý cộng đồng đối với các hoạt động du lịch, dịch vụ trên địa bàn; kịp thời phát hiện, phản ánh và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường, an ninh trật tự và an toàn du lịch. Phối hợp rà soát các khu vực có nguy cơ mất an toàn ven suối; tổ chức lực lượng tại chỗ tham gia cảnh báo, sơ cứu, cứu hộ, cứu đuối và phòng, chống thiên tai.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, thôn Năm Đíp, Chi hội Du lịch xã, các cơ sở homestay và hộ cung cấp dịch vụ xây dựng tuyến, sản phẩm trải nghiệm kết nối khu lưu trú homestay thôn Năm Đíp với Không gian sinh thái suối Năm Chang; phát triển các hoạt động ẩm thực, văn hóa, thể thao, trải nghiệm nông nghiệp và khám phá thiên nhiên phù hợp với điều kiện thực tế.

7. Chi hội Du lịch xã

Là đầu mối tập hợp các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch; đại diện khối dịch vụ trong mô hình đối tác công - tư - cộng đồng; phối hợp với doanh nghiệp lõi hành thiện với du lịch cộng đồng xây dựng sản phẩm, chuẩn hóa dịch vụ, kết nối thị trường và triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở homestay thực hiện các tiêu chí của Tiêu chuẩn Homestay ASEAN; phối hợp rà soát, tự đánh giá, đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ và duy trì các tiêu chí sau khi được công nhận.

Chủ trì phối hợp xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, chương trình trải nghiệm, tour, tuyến du lịch; kết nối các cơ sở homestay với điểm tham quan, sản phẩm OCOP, làng nghề, nghệ nhân và các dịch vụ du lịch trên địa bàn nhằm hình thành chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng của xã Lâm Bình.

Chủ trì phối hợp xây dựng, thử nghiệm các chương trình tour văn hóa Tày, tour văn hóa Dao, tour “Hai dòng suối – Hai không gian văn hóa - Một hành trình”, tour nông nghiệp - ẩm thực Km0 - sáng tạo nội dung số; lấy ý kiến cộng đồng, du khách và doanh nghiệp lõi hành trước khi nhân rộng.

Phối hợp kết nối các cơ sở homestay với chủ thể OCOP, hộ sản xuất nông sản đặc trưng, nghệ nhân và hợp tác xã để hình thành chuỗi sản phẩm trưng bày,

trải nghiệm, mua sắm tại điểm đến; hỗ trợ chuẩn hóa câu chuyện sản phẩm, giá bán, thông tin QR và kênh đặt mua sau chuyến đi.

Phối hợp tổ chức xúc tiến, quảng bá, famtrip, presstrip, kết nối doanh nghiệp lữ hành, hiệp hội du lịch và các đơn vị liên quan; hỗ trợ các cơ sở homestay tham gia nền tảng đặt phòng trực tuyến, mạng xã hội, sàn giao dịch điện tử và hoạt động truyền thông số nhằm mở rộng thị trường khách.

Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm; nâng cao kỹ năng quản lý, phục vụ khách du lịch, chuyển đổi số và ngoại ngữ cho hội viên; tăng cường liên kết, hợp tác giữa các cơ sở homestay, góp phần xây dựng văn hóa kinh doanh du lịch văn minh, chuyên nghiệp và thương hiệu cụm điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Năm Đíp và không gian sinh thái suối Năm Chang, Năm Chá.

8. Các cơ sở Homestay

Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án thuộc phạm vi quản lý; đầu tư, nâng cấp, duy trì cơ sở vật chất, trang thiết bị, cảnh quan và chất lượng dịch vụ lưu trú theo lộ trình, bảo đảm đáp ứng các tiêu chí của Tiêu chuẩn Homestay ASEAN và quy định của pháp luật về kinh doanh du lịch.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ công xã, Chi hội Du lịch xã và các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và các tiêu chí phục vụ công nhận cụm điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Năm Đíp và không gian sinh thái suối Năm Chang, suối Năm Chá đạt Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN.

Thực hiện nghiêm việc niêm yết giá, đăng ký lưu trú, bảo đảm quyền lợi của khách du lịch; xây dựng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, văn minh, thân thiện; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, ăn uống, trải nghiệm và chăm sóc khách du lịch.

Chủ động xây dựng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch cộng đồng; khai thác hợp lý các giá trị văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, ẩm thực, nghề truyền thống và hoạt động trải nghiệm gắn với đời sống đồng bào dân tộc Tày, Dao; đồng thời bảo tồn, gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương trong quá trình phục vụ khách du lịch.

Bố trí không gian giới thiệu sản phẩm OCOP, nông sản tại chỗ (Km0), sản phẩm thủ công và ẩm phẩm quảng bá; ưu tiên nguyên liệu địa phương trong chế biến ẩm thực, cung cấp thông tin nguồn gốc, mã QR mua hàng và thanh toán không dùng tiền mặt.

Tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ, sơ cứu ban đầu, hồi sinh tim phổi, cứu đuối, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số và truyền thông số; thực hiện giảm nhựa dùng một lần và ứng dụng công nghệ trong quản lý, đặt phòng, thanh toán, tiếp nhận phản hồi.

Thực hiện trách nhiệm phối hợp xây dựng hồ sơ, cung cấp thông tin, tài liệu, hình ảnh, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt chuẩn; tăng cường liên kết giữa các cơ sở homestay, Chi hội Du lịch xã, doanh nghiệp lữ hành và các tổ chức, cá nhân liên quan nhằm hình thành chuỗi dịch vụ đồng bộ, nâng cao chất lượng phục vụ và xây dựng thương hiệu cụm điểm du lịch cộng đồng homestay thôn Năm Đíp và không gian sinh thái suối Năm Chang, Năm Chá.

9. Doanh nghiệp lữ hành và các đối tác liên kết

Phối hợp với Ban quản lý, Chi hội Du lịch xã và cộng đồng khảo sát, xây dựng, thử nghiệm, đưa các chương trình du lịch vào khai thác; thực hiện nguyên tắc kinh doanh có trách nhiệm, tôn trọng văn hóa, môi trường, sức chịu tải và quyền lợi của cộng đồng.

Doanh nghiệp lữ hành thân thiện với du lịch cộng đồng phối hợp đào tạo kỹ năng thị trường, tiêu chuẩn phục vụ, an toàn và tiếp nhận khách; cung cấp thông tin dự báo thị trường, phản hồi của du khách; ưu tiên sử dụng dịch vụ, sản phẩm, nhân lực tại địa phương và thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích đã thống nhất.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, liên kết phải tuân thủ quy hoạch, quy định pháp luật, quy chế quản lý điểm đến; không xây dựng công trình làm ảnh hưởng nguồn nước, cảnh quan, bản sắc văn hóa và quyền tiếp cận hợp pháp của cộng đồng.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo đảm Đề án được triển khai công khai, dân chủ, đúng mục tiêu và phù hợp với nguyện vọng của cộng đồng dân cư.

Vận động Nhân dân tham gia chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên, đường làng, ngõ xóm; xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; phân loại, thu gom rác, giảm nhựa dùng một lần; bảo vệ cảnh quan suối Năm Chang, Năm Chá; giữ gìn an ninh trật tự, nếp sống văn minh và môi trường du lịch thân thiện.

Phối hợp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Dao; vận động nghệ nhân, người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên tham gia truyền dạy dân ca, dân vũ, hát Then, đàn Tính, nghề thủ công, ẩm thực và các hoạt động trải nghiệm phục vụ phát triển du lịch cộng đồng.

Phát huy vai trò của từng tổ chức trong phát triển du lịch: Đoàn Thanh niên tham gia chuyển đổi số, truyền thông số; Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia phát triển dịch vụ ẩm thực, lưu trú, vệ sinh môi trường; Hội Nông dân tham gia phát triển sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, mô hình trải nghiệm nông nghiệp; Hội Cựu chiến binh tham gia giữ gìn an ninh trật tự, nếp sống văn minh và vận động hội viên gương mẫu thực hiện Đề án.

Phối hợp xây dựng, duy trì các phong trào thi đua, mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch cộng đồng; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình làm tốt trong triển khai thực hiện Đề án.

11. Đề nghị Điện lực Na Hang

Phối hợp bảo đảm cung cấp điện ổn định, an toàn phục vụ hoạt động du lịch tại thôn Nậm Díp; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, hướng dẫn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, đồng thời rà soát, đề xuất nâng cấp, chỉnh trang hệ thống điện bảo đảm an toàn, mỹ quan, phù hợp với yêu cầu phát triển điểm du lịch cộng đồng.

12. Đề nghị VNPT Na Hang và Viettel Lâm Bình

Phối hợp đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, internet, vùng phủ sóng di động, wifi công cộng phục vụ chuyển đổi số, truyền thông số, thanh toán không dùng tiền mặt và hoạt động kinh doanh du lịch; đồng thời rà soát, chỉnh trang hệ thống cáp, hộp kỹ thuật, tủ cáp bảo đảm an toàn, gọn gàng, mỹ quan, phù hợp với yêu cầu phát triển điểm du lịch cộng đồng thôn Nậm Díp.

VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Quan tâm chỉ đạo các sở, ngành liên quan của tỉnh, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên quan tâm, hỗ trợ xã Lâm Bình xây dựng, triển khai Đề án; ưu tiên lồng ghép chương trình, dự án, nguồn vốn hợp pháp để đầu tư hạ tầng, bảo tồn cảnh quan, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số và xây dựng cụm điểm Nậm Díp - Nậm Chang - Nậm Chá đạt Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN; xem xét lựa chọn, giới thiệu địa phương tham gia các chương trình, sáng kiến du lịch nông thôn phù hợp khi đủ điều kiện.

2. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang

Quan tâm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ xã Lâm Bình thực hiện Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, Tiêu chuẩn Homestay ASEAN, TCVN 13259:2020; đào tạo nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, kết nối doanh nghiệp lữ hành; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ công nhận và định hướng tiếp cận các lĩnh vực đánh giá của Sáng kiến Làng Du lịch tốt nhất của UN Tourism.

3. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang

Quan tâm hỗ trợ xã Lâm Bình triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu số, số hóa điểm đến, ứng dụng mã QR, bản đồ số, trí tuệ nhân tạo, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ quản lý, quảng bá, kết nối, bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch cộng đồng.

4. Đề nghị Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh Tuyên Quang

Quan tâm hỗ trợ xã Lâm Bình trong công tác xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu cụm điểm Nậm Đíp - Nậm Chang - Nậm Chá; hỗ trợ ấn phẩm, nội dung truyền thông số, famtrip, presstrip, kết nối doanh nghiệp lữ hành, cơ quan báo chí, nhà sáng tạo nội dung; tư vấn xây dựng sản phẩm và mở rộng thị trường khách trong nước, quốc tế.

5. Đề nghị Hiệp hội Du lịch tỉnh Tuyên Quang

Quan tâm hỗ trợ xã Lâm Bình kết nối doanh nghiệp lữ hành, chuyên gia tư vấn, cơ sở đào tạo và hội viên; hỗ trợ xây dựng mô hình đối tác công - tư - cộng đồng, trao đổi kinh nghiệm, chuẩn hóa dịch vụ homestay, phát triển sản phẩm, thị trường khách và quảng bá cụm điểm đạt tiêu chuẩn ASEAN.

Trên đây là Đề án xây dựng điểm du lịch cộng đồng với mô hình lưu trú du lịch (homestay) thôn Nậm Đíp và không gian sinh thái suối Nậm Chang, suối Nậm Chá theo định hướng Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, Tiêu chuẩn Homestay ASEAN và TCVN 13259:2020; gắn với bảo tồn không gian văn hóa Tày - Dao, phát triển kinh tế xanh, số hóa điểm đến và truyền thông số xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Đ/c Vương Ngọc Hà, Ủy viên BTV TU, PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Hưng Vương, UV BTV TU, CN UBKT TU;
- Đ/c Lý Văn Huấn, TUV, Viện trưởng Viện KSND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Xúc tiến Du lịch;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị nêu trong Đề án;
- Thôn Nậm Đíp, Lãng Can, Chi hội Du lịch xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Văn Quang

PHỤ LỤC I
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035
(Kèm theo Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình)

STT	Thời gian	Trọng tâm	Nhiệm vụ, nội dung chủ yếu	Sản phẩm/kết quả dự kiến
1	Quý III/2026	Chuẩn bị và thống nhất phạm vi Đề án	Công bố, quán triệt Đề án; rà soát ranh giới, hiện trạng thôn Năm Đíp, 11 homestay, hai dòng suối, đồng lúa, núi đá, rừng và tuyến kết nối; thiết lập sổ liệu gốc về khách, doanh thu, môi trường, an toàn và chất lượng dịch vụ.	Hồ sơ hiện trạng, bản đồ phạm vi, bộ dữ liệu gốc năm 2026 và danh mục nhiệm vụ ưu tiên.
2	Quý III-IV/2026	Hoàn thiện mô hình quản trị điểm đến	Kiện toàn Ban quản lý theo mô hình đối tác công - tư - cộng đồng; thành lập các nhóm chất lượng, sản phẩm, văn hóa, môi trường - an toàn, thị trường - dữ liệu; ban hành quy chế, cơ chế điều phối khách và chia sẻ lợi ích.	Bộ máy quản trị, quy chế, cơ chế điều phối dịch vụ và nguyên tắc công khai lợi ích được thống nhất.
3	Quý III-IV/2026	Rà soát tiêu chuẩn và lập kế hoạch đầu tư	Đối chiếu 10 nhóm tiêu chí Du lịch cộng đồng ASEAN, 09 nhóm tiêu chí Homestay ASEAN và TCVN 13259:2020; lập ma trận tiêu chí - nhiệm vụ - minh chứng - thời hạn cho điểm đến và từng cơ sở.	Bộ phiếu tự đánh giá, hồ sơ khoảng cách tiêu chí và lộ trình khắc phục cho 100% homestay.
4	Quý IV/2026	Bảo tồn văn hóa và quản lý cảnh quan	Kiểm kê văn hóa Tày - Dao; xây dựng bộ câu chuyện, thỏa thuận quyền hình ảnh và nguyên tắc khai thác; xây dựng định vị “Năm Đíp - nơi hai dòng suối kể chuyện hai sắc thái văn hóa”, Bộ quy tắc thiết kế và hương ước du lịch.	Hồ sơ kiểm kê, bộ câu chuyện, định vị thương hiệu và dự thảo quy chế kiến trúc - cảnh quan.
5	Quý IV/2026-Quý II/2027	Nâng cấp hạ tầng, homestay, môi trường và an toàn	Cải tạo hạng mục thiết yếu tại homestay; hoàn thiện biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh, điểm thu gom rác, chiếu sáng, điểm dừng chân; lập bản đồ rủi ro, phương án đóng - mở hoạt động ven suối, tập huấn PCCC, CPR và cứu đuối. Bổ sung bãi đỗ xe tập trung, biển cảnh báo an toàn, giải pháp thu gom rác và xử lý nước thải tại nguồn.	100% homestay có phương án nâng cấp; hai dòng suối có bản đồ rủi ro, thiết bị và quy trình an toàn. Có sơ đồ dòng chất thải và phương án thu gom - xử lý theo từng điểm chính.
6	Quý I-III/2027	Hình thành không gian và sản phẩm đặc trưng	Phục dựng và vận hành “Bảo tàng sống văn minh lúa nước”; xây dựng sản phẩm Tày, Dao, “Sống cùng bản”, “Hai dòng suối - một hành trình”, “Âm vang Then bên dòng Nặm Chang” và các chương trình 02 giờ đến 03 ngày 02 đêm. Khảo sát Thác Vàng, khu vực đập thủy nông Nặm Chá và vị trí bố trí thêm cọn nước trước khi khai thác.	Có ít nhất 06 sản phẩm bán được, 02 sản phẩm chủ lực và 01 cụm biểu tượng nông nghiệp hoạt động thực chất.

STT	Thời gian	Trọng tâm	Nhiệm vụ, nội dung chủ yếu	Sản phẩm/kết quả dự kiến
7	Quý I-III/2027	Phát triển chuỗi giá trị và nguồn nhân lực	Đào tạo theo vị trí việc làm; hình thành hướng dẫn viên, thuyết minh viên, hạt nhân sáng tạo nội dung; kết nối homestay với OCOP, nguyên liệu Km0, nghề thủ công, nghệ nhân và hợp tác xã. Ưu tiên tạo việc làm, hợp đồng cung ứng và dịch vụ cho hộ không kinh doanh homestay, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo năng lực.	Ít nhất 20 nhân sự hướng dẫn/điều phối, 10 hạt nhân nội dung số; mỗi homestay có sản phẩm địa phương.
8	Quý I-IV/2027	Số hóa điểm đến và truyền thông số	Xây dựng dữ liệu dùng chung, bản đồ số, mã QR, thuyết minh đa ngôn ngữ, đặt dịch vụ, thanh toán số và bảng điều hành; thí điểm “Không gian nghỉ dưỡng và sáng tạo nội dung Năm Đíp” (Năm Đíp Creator Retreat).	Hoàn thành số hóa các điểm chính, có dữ liệu khách - phản hồi - doanh thu - môi trường và sản phẩm sáng tạo số.
9	Quý III-IV/2027	Tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ công nhận	Tự đánh giá, đánh giá chéo, mời chuyên gia đánh giá thử; khắc phục tiêu chí chưa đạt; hoàn thiện hồ sơ theo quy trình có thẩm quyền đối với điểm du lịch cộng đồng và tối thiểu 05 homestay được lựa chọn.	Hồ sơ minh chứng thực chất, báo cáo đánh giá thử và hồ sơ đề nghị thẩm định được hoàn thiện.
10	2028-2030	Duy trì, nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường	Duy trì tiêu chí; quản trị sức chứa; hoàn thiện sản phẩm bốn mùa, ban đêm, chữa lành, thể thao, giáo dục di sản; phát triển thị trường có trách nhiệm; ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo có kiểm soát.	Chất lượng ổn định; thời gian lưu trú, chi tiêu, tỷ lệ giá trị địa phương và mức hài lòng tăng rõ rệt.
11	Định hướng 2031-2035	Nâng tầm thương hiệu và tiếp cận chuẩn mực quốc tế	Duy trì dữ liệu liên tục, nâng cao chất lượng sống, môi trường, quản trị và chuỗi giá trị; xây dựng báo cáo khoảng cách, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét lựa chọn giới thiệu tham gia chương trình quốc gia, quốc tế phù hợp.	Năm Đíp trở thành mô hình du lịch cộng đồng xanh, thông minh, sáng tạo và có hồ sơ tiếp cận UN Tourism khi đủ điều kiện.

Ghi chú: Lộ trình có thể được điều chỉnh theo khả năng cân đối ngân sách, tiến độ các chương trình, dự án, điều kiện thời tiết, thủ tục đầu tư và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; việc điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu tổng quát của Đề án.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN
(Kèm theo Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình)

STT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm, kết quả chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án hằng năm; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo.	Kế hoạch hằng năm; báo cáo 6 tháng, năm và báo cáo chuyên đề.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
2	Khảo sát, khoanh vùng và lập hồ sơ hiện trạng cụm điểm Nậm Đíp - Nậm Chang - Nậm Chá. Khảo sát bổ sung Thác Vàng, khu vực đập thủy nông Nậm Chá và các vị trí có thể bố trí cọn nước.	Bản đồ phạm vi; danh mục tài nguyên, cơ sở dịch vụ và điểm có nguy cơ mất an toàn. Báo cáo khảo sát, điều kiện pháp lý - an toàn - môi trường và đề xuất mức độ khai thác phù hợp.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; thôn Nậm Đíp; Chi hội Du lịch xã	Quý III/2026
3	Rà soát mức độ đáp ứng 10 nhóm tiêu chí Du lịch cộng đồng ASEAN, 09 nhóm tiêu chí Homestay ASEAN và TCVN 13259:2020.	Ma trận tiêu chí - nhiệm vụ - minh chứng; danh mục đạt, chưa đạt và kế hoạch khắc phục.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Chi hội Du lịch xã; các homestay	Quý III-IV/2026; cập nhật hằng năm
4	Kiến toàn Ban quản lý điểm đến theo mô hình đối tác công - tư - cộng đồng.	Quyết định kiến toàn; quy chế hoạt động; phân công nhóm chức năng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thôn Nậm Đíp; Chi hội Du lịch xã; doanh nghiệp lữ hành; các hộ dịch vụ	Quý III-IV/2026
5	Xây dựng quy chế quản lý điểm đến, cơ chế phối hợp, chia sẻ lợi ích và phương án Quỹ du lịch cộng đồng.	Bộ quy chế; phương án đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ trên nguyên tắc tự nguyện, công khai. Có nguyên tắc ưu tiên cơ hội sinh kế cho hộ không kinh doanh homestay, hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi số hộ/lao động được hưởng lợi.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; thôn Nậm Đíp; MTTQ và các đoàn thể; cộng đồng dân cư	Quý IV/2026
6	Kiểm kê, phân loại, số hóa giá trị văn hóa Tày - Dao; thiết lập thỏa thuận quyền hình ảnh và danh sách nghệ nhân.	Hồ sơ kiểm kê, cơ sở dữ liệu, bộ câu chuyện và nguyên tắc khai thác văn hóa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ công xã; thôn Nậm Đíp; nghệ nhân và cộng đồng	2026-2027; cập nhật hằng năm

STT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm, kết quả chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng quy chế kiến trúc, cảnh quan và hương ước du lịch.	Quy định bảo tồn nhà sàn, mái ngói âm dương, hành lang suối, cảnh quan đồng lúa, núi đá, rừng.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; thôn Năm Đíp; cộng đồng dân cư	Quý IV/2026-Quý I/2027
8	Lập phương án tổ chức không gian “Bản làng - Cánh đồng - Hai dòng suối - Núi đá - Hang động - Rừng xanh” và sức chứa từng điểm.	Sơ đồ không gian, tuyến đi bộ/xe đạp, điểm dừng, vùng bảo vệ và ngưỡng sức chứa.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Chi hội Du lịch xã; thôn Năm Đíp	Quý IV/2026-Quý I/2027
9	Đầu tư, chỉnh trang giao thông nội thôn, bãi đỗ xe, chiếu sáng, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh và điểm thu gom rác. Ưu tiên bãi đỗ xe tập trung, biển cảnh báo an toàn ven suối và hạ tầng tiếp cận theo sức chứa.	Các hạng mục hạ tầng thiết yếu được thực hiện theo thứ tự ưu tiên và khả năng nguồn vốn.	Phòng Kinh tế	Điện lực Na Hang; thôn Năm Đíp; các đơn vị liên quan	2026-2028
10	Hỗ trợ các homestay nâng cấp buồng phòng, khu vệ sinh, cấp thoát nước, PCCC, sơ cứu và tiện nghi.	100% homestay có lộ trình nâng cấp; các cơ sở đủ điều kiện lập hồ sơ công nhận.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Chi hội Du lịch xã; các homestay	2026-2027; duy trì 2028-2030
11	Triển khai thu gom, phân loại rác; kiểm soát nước thải; giảm nhựa dùng một lần. Thực hiện phân loại tại nguồn, điểm tập kết/lich thu gom; thu gom và xử lý nước thải phù hợp quy mô, không xả trực tiếp ra suối.	Phương án môi trường cho từng cơ sở; mô hình điểm “Du lịch giảm nhựa”. Có sơ đồ dòng chất thải, sổ theo dõi rác - nước thải và phương án vận hành cho các điểm chính.	Phòng Kinh tế	MTTQ và các đoàn thể; thôn Năm Đíp; các homestay	2026-2030
12	Bảo đảm an toàn ven suối, PCCC, an toàn thực phẩm, sơ cứu và cứu đuối.	Biển cảnh báo, áo phao, dụng cụ cứu hộ; lực lượng được tập huấn; phương án ứng phó theo mùa.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; Trạm Y tế; thôn Năm Đíp; các cơ sở dịch vụ	Quý IV/2026-2027; rà soát hằng năm

STT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm, kết quả chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
13	Phục dựng, vận hành “Bảo tàng sống văn minh lúa nước” với cọn nước, cối giã gạo, cối xay, quạt thóc và câu chuyện giáo dục. Nghiên cứu bố trí thêm cọn nước tại vị trí phù hợp dọc không gian Năm Đíp - Năm Chang, bảo đảm dòng chảy và bảo trì.	Ít nhất 01 cụm vận hành thực chất, có người thực hành, thuyết minh, mã QR và quy trình bảo trì.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ công xã; thôn Năm Đíp; nghệ nhân	2026-2027
14	Xây dựng nhóm sản phẩm trải nghiệm văn hóa Tày.	Chương trình trải nghiệm gắn nhà sàn, Then - Tính, ẩm thực, nông nghiệp, cọn nước và đời sống ven suối.	Chi hội Du lịch xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; thôn Năm Đíp; nghệ nhân; homestay	2026-2027; nâng cấp 2028-2030
15	Xây dựng nhóm sản phẩm trải nghiệm văn hóa Dao.	Chương trình trải nghiệm gắn trang phục, Páo Dung, nghề thủ công, ẩm thực, tri thức dân gian và đời sống cộng đồng.	Chi hội Du lịch xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; thôn Năm Đíp; nghệ nhân; homestay	2026-2027; nâng cấp 2028-2030
16	Xây dựng tuyến “Hai dòng suối - hai sắc văn hóa - một hành trình”.	Tuyến theo mùa, sản phẩm bán được, bản đồ rủi ro và quy trình an toàn.	Chi hội Du lịch xã	Phòng Kinh tế; thôn Năm Đíp; doanh nghiệp lữ hành; các hộ dịch vụ	Quý I-III/2027
17	Từng bước hình thành 05 nhóm không gian chức năng ven suối.	Không gian ẩm thực - giải khát; lưu trú sinh thái; chữa lành; thể thao - khám phá; văn hóa bản địa.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Chi hội Du lịch xã; doanh nghiệp và cộng đồng	2027-2030
18	Phát triển chuỗi OCOP, nông sản địa phương, sản phẩm thủ công và nguyên liệu Km0.	Điểm trưng bày tại homestay; thông tin nguồn gốc, mã QR, niêm yết giá và kênh đặt mua. Ưu tiên hợp đồng cung ứng với hộ dân tại chỗ, trong đó tạo cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ không trực tiếp kinh doanh homestay khi đáp ứng yêu cầu chất lượng.	Phòng Kinh tế	Chi hội Du lịch xã; HTX; chủ thể OCOP; homestay	2026-2030

STT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm, kết quả chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
19	Đào tạo quản trị điểm đến, nghiệp vụ homestay, ngoại ngữ, thuyết minh, ẩm thực, môi trường và tiếp thị số.	Các lớp tập huấn; tài liệu hướng dẫn; đội ngũ hướng dẫn viên/thuyết minh viên cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ công xã; Hiệp hội Du lịch; doanh nghiệp lữ hành; cơ sở đào tạo	Hàng năm
20	Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ số, mã QR, hệ thống đặt dịch vụ và bảng điều hành điểm đến.	Dữ liệu thống nhất về khách, sản phẩm, phản hồi, doanh thu ước tính, sự cố và môi trường.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ công xã; VNPT Na Hang; Viettel Lâm Bình; các cơ sở	2026-2027; cập nhật thường xuyên
21	Biên tập thuyết minh tự động đa ngôn ngữ và thư viện nội dung số.	Nội dung tiếng Việt và các ngôn ngữ phù hợp; ảnh, video, âm thanh và câu chuyện điểm đến.	Trung tâm Dịch vụ công xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; nghệ nhân; người am hiểu văn hóa	2026-2028
22	Thí điểm “Không gian nghỉ dưỡng và sáng tạo nội dung Năm Đíp (Năm Đíp Creator Retreat) - Một ngày làm người kể chuyện bản làng”.	Quy trình trải nghiệm, bộ quy tắc quyền hình ảnh, sản phẩm video/chương trình âm thanh số (podcast)/ảnh kể chuyện.	Trung tâm Dịch vụ công xã	Lực lượng Làng sáng tạo nội dung số; Chi hội Du lịch xã; homestay	2027; mở rộng 2028-2030
23	Xây dựng định vị, bộ nhận diện và cẩm nang thương hiệu “Năm Đíp - nơi hai dòng suối kể chuyện hai sắc văn hóa”.	Logo, thông điệp, quy tắc thiết kế, ảnh, video, bản đồ và nội dung bốn mùa thống nhất.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ công xã; Chi hội Du lịch xã; đơn vị tư vấn	2026-2027; duy trì hàng năm
24	Tổ chức chương trình khảo sát dành cho doanh nghiệp lữ hành (famtrip), chương trình khảo sát dành cho báo chí - truyền thông (presstrip), khảo sát sản phẩm và kết nối tour tuyến.	Chương trình khảo sát; tour mẫu; hợp đồng/nguyên tắc liên kết với doanh nghiệp lữ hành.	Chi hội Du lịch xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Xúc tiến du lịch; doanh nghiệp lữ hành	Từ 2027, hàng năm
25	Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN và Homestay ASEAN.	Hồ sơ, báo cáo tự đánh giá, tài liệu và minh chứng đầy đủ theo hướng dẫn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; thôn Năm Đíp; Chi hội Du lịch xã; các homestay	Quý III-IV/2027

STT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm, kết quả chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
26	Duy trì tiêu chí, đánh giá sự hài lòng, quản trị sức chứa, dữ liệu và cải tiến chất lượng.	Báo cáo chất lượng hằng năm, bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI), danh mục khắc phục và kế hoạch nâng cấp.	Ban quản lý điểm đến	Phòng Văn hóa - Xã hội; Chi hội Du lịch xã; homestay; cộng đồng	2028-2030 và các năm tiếp theo
27	Nghiên cứu lộ trình tiếp cận Sáng kiến Làng Du lịch tốt nhất của UN Tourism.	Báo cáo khoảng cách tiêu chí; kế hoạch nâng cao quản trị, bền vững, đổi mới sáng tạo và chất lượng sống cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Sở VHTT&DL; Hiệp hội Du lịch; chuyên gia	2029-2035, khi đủ điều kiện
28	Thiết lập số liệu gốc và bộ chỉ số đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của điểm đến.	Bộ dữ liệu năm 2026; chỉ số khách, lưu trú, chỉ tiêu, giá trị địa phương, phụ nữ - thanh niên, rác, nước, an toàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Ban quản lý; Chi hội Du lịch; homestay	Quý III-IV/2026; cập nhật hằng năm
29	Xây dựng bản đồ rủi ro, sức chứa và quy trình đóng - mở hoạt động theo thời tiết tại hai dòng suối.	Bản đồ rủi ro; ngưỡng sức chứa; cấp độ cảnh báo; phương án sơ tán và tạm dừng hoạt động.	Phòng Kinh tế	Công an xã; Trạm Y tế; thôn Năm Đíp, Lăng Can; Ban quản lý	2026-2027; rà soát trước mùa mưa
30	Xây dựng cơ chế điều phối khách, giá dịch vụ và chia sẻ lợi ích minh bạch. Bổ sung cơ chế phân công việc làm, cung ứng hàng hóa và dịch vụ để hộ không kinh doanh homestay, hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia hưởng lợi.	Quy trình đặt dịch vụ, phân phối khách, giá niêm yết, phí điều phối, xử lý hủy và công khai thu - chi.	Ban quản lý điểm đến	Chi hội Du lịch; homestay; thôn Năm Đíp; doanh nghiệp lữ hành	Quý I-II/2027
31	Công bố sản phẩm chủ lực và tổ chức chiến dịch thương hiệu theo bốn mùa.	Lễ công bố phù hợp; bộ tour mẫu; lịch trải nghiệm bốn mùa; chiến dịch truyền thông có chỉ số chuyển đổi.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ công; Chi hội Du lịch; doanh nghiệp lữ hành; cộng đồng	Từ Quý III/2027, duy trì hằng năm

Ghi chú: Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo kết quả. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của Ủy ban nhân dân xã. Đối với nhiệm vụ có nội dung đầu tư, hỗ trợ hoặc mua sắm, phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC III
KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Giai đoạn	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Hộ kinh doanh/hộ dân tự đầu tư, đối ứng theo khả năng	Xã hội hóa	Nguồn hợp pháp khác
1	2026-2027	3.200	1.300	1.100	600	200
2	2028-2030	1.300	500	400	300	100
	TỔNG CỘNG	4.500	1.800	1.500	900	300
	Tỷ lệ	100%	40%	33%	20%	7%

Bảng chi tiết khái toán theo nhóm nhiệm vụ

STT	Giai đoạn	Nhóm nhiệm vụ, nội dung chi chủ yếu	Tổng số	Ngân sách nhà nước	Hộ tự đầu tư/đối ứng	Xã hội hóa	Nguồn khác
1	2026-2027	Khảo sát, dữ liệu gốc, đánh giá tiêu chí, định vị thương hiệu, quy chế và hồ sơ quản trị	150	120	0	20	10
2	2026-2027	Hỗ trợ nâng cấp homestay, vệ sinh, PCCC, trang thiết bị và tiện nghi phục vụ khách	800	180	550	50	20
3	2026-2027	Hạ tầng thiết yếu, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, nhà vệ sinh, điểm dừng, thu gom rác và an toàn tiếp cận ; bãi đỗ xe tập trung; biển cảnh báo an toàn ven suối	650	400	80	120	50
4	2026-2027	Chỉnh trang cảnh quan; “Bảo tàng sống văn minh lúa nước”; cọn nước, cối giã gạo và không gian văn hóa - nông nghiệp ; khảo sát Thác Vàng, khu vực đập thủy nông Nậm Chá và vị trí cọn nước phù hợp	450	180	180	70	20
5	2026-2027	Môi trường, kiểm soát nước thải, giảm nhựa, bản đồ rủi ro, sức chứa, an toàn ven suối và thiết bị cứu hộ ; phân loại - thu gom rác tại nguồn, giải pháp thu gom và xử lý nước thải theo quy mô	320	160	80	60	20

STT	Giai đoạn	Nhóm nhiệm vụ, nội dung chi chủ yếu	Tổng số	Ngân sách nhà nước	Hộ tư đầu tư/đối ứng	Xã hội hóa	Nguồn khác
6	2026-2027	Phát triển sản phẩm chủ lực, bảo tồn văn hóa, chuỗi OCOP/Km0, đào tạo và quyền hình ảnh cộng đồng ; cơ chế chia sẻ lợi ích và phát triển sinh kế cho hộ không kinh doanh homestay, hộ yếu thế	330	130	80	90	30
7	2026-2027	Dữ liệu điểm đến, bản đồ số, mã QR, đặt dịch vụ, bảng điều hành, thuyết minh đa ngôn ngữ và nội dung số	300	90	80	100	30
8	2026-2027	Xúc tiến thị trường, khảo sát doanh nghiệp lữ hành (famtrip), khảo sát báo chí - truyền thông (presstrip), công bố thương hiệu, đánh giá thử và hoàn thiện hồ sơ ASEAN	200	40	50	90	20
9	2028-2030	Duy trì, nâng cấp homestay và các tiêu chí ASEAN	300	70	180	40	10
10	2028-2030	Hoàn thiện cảnh quan, hạ tầng và các không gian chức năng ven suối	300	140	80	60	20
11	2028-2030	Sản phẩm bốn mùa, ban đêm, chữa lành, thể thao - khám phá, giáo dục di sản và không gian nghỉ dưỡng sáng tạo nội dung (Creator Retreat)	220	70	60	70	20
12	2028-2030	Chuyển đổi số nâng cao, dữ liệu du lịch, trí tuệ nhân tạo có kiểm soát và nền tảng đặt dịch vụ	180	60	40	60	20
13	2028-2030	Xúc tiến thị trường, liên kết lữ hành và nghiên cứu định hướng tiếp cận UN Tourism	180	100	20	50	10
14	2028-2030	Đào tạo, giám sát chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI), môi trường, sức chứa, an toàn và công bố báo cáo chất lượng định kỳ	120	60	20	20	20
	TỔNG CỘNG		4.500	1.800	1.500	900	300

Ghi chú: Khái toán trên là cơ sở định hướng huy động, lồng ghép nguồn lực, không thay thế quyết định giao dự toán, chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc hồ sơ hỗ trợ. Tổng kinh phí 4.500 triệu đồng không bao gồm các dự án hạ tầng đầu tư công quy mô lớn về giao thông, cấp nước, điện, kè bảo vệ, phòng chống thiên tai và công trình kỹ thuật khác; các dự án này được lập, thẩm định và

quyết định riêng. Kinh phí cụ thể được xác định trong kế hoạch, dự toán hằng năm; mọi khoản chi phải đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, trình tự, thủ tục và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Phần hộ tự đầu tư/đối ứng là giá trị khái toán toàn giai đoạn, thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nhu cầu và khả năng từng hộ; không phân bổ bình quân và không coi là điều kiện loại trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo khỏi chuỗi hưởng lợi. Trước khi thực hiện từng nhiệm vụ, phải lập dự toán chi tiết gắn với chỉ tiêu đầu ra, nguồn vốn và khả năng cân đối thực tế; được điều chỉnh theo kế hoạch hằng năm và quyết định của cấp có thẩm quyền.